

VIỆN Y DƯỢC HỌC DÂN TỘC
THÀNH PHỐ HỒ - CHÍ - MINH

NHỮNG BÀI **THUỐC NAM HAY**



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

<https://tieulun.hopto.org>

92-1-53

VIỆN Y DƯỢC HỌC DÂN TỘC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**NHỮNG BÀI
THUỐC NAM HAY**

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
1982

<https://tieulun.hopto.org>

Biên tập:

Sửa bản in:

Trình bày bìa:

VŨ NGỌC

HUYỄNH VĂN DŨNG

CHÂU SANG HUY

LỜI GIỚI THIỆU

Cuốn "Những bài thuốc nam hay" được xuất ra vì nó phát huy tinh thần thừa kế Y học dân tộc cổ truyền, như câu sử dụng thuốc men do ta làm ra, nhằm giải quyết cho đông đảo quần chúng ở cơ sở.

"Những bài thuốc nam hay" gồm 169 bài thuốc tuyển chọn cho 12 loại bệnh thông thường và vài bệnh khó chữa. Trong nhiều đề tài quý giá như thuốc chữa rắn cắn, thuốc chữa b, rất phổ biến ở miền Nam, thuốc và phương pháp chữa loét đường là những đề tài có nhiều kinh nghiệm lâm sàng, dụng của 20 lương y khắp hai miền Nam Bắc.

Hầu hết sử dụng nguồn dược vật sẵn có trong nước

Việc biên soạn, Viện ủy thác cho lương y NGUYỄN TRUYNH HÒA là một lương y có nhiều tuổi nghề, tuổi đời, có nhiều nghiệm biên soạn, dịch thuật các loại sách Đông y và có sự ginh ý kiến của Ban Giám đốc Viện.

Rất mong các bạn đồng nghiệp Đông y ở các cơ sở, các bộ Y tế ở các tỉnh phía Nam nghiên cứu tập sách này để tích áp dụng chữa bệnh.

Trong lúc áp dụng để chữa bệnh cần chú ý nhận xét kết quả góp ý với Viện, đề tập "Những bài thuốc nam hay" sẽ có nhiều bổ sung chỉnh lý hơn, góp phần xây dựng nền Y dược dân tộc.

Viện Trưởng Viện Y dược học dân

Lương y LÊ MINH XUÂN

CẨM CÚM

Cẩm, Y học cổ truyền gọi là thương phong cảm mạo, chủ chứng là nghẹt mũi ho hen.

Cúm, Y học cổ truyền gọi là thời hành cảm mạo, giống như chứng trạng cảm mạo thông thường nhưng bệnh tình nặng hơn và có tính lây lan truyền nhiễm dữ, nó là bệnh truyền nhiễm đường hô hấp hay thấy vào vụ Đông Xuân.

NGUYÊN NHÂN BỆNH LÝ

Bệnh này phần nhiều cơ năng vệ ngoại không chặt chẽ, phong tà xâm phạm phế vệ tức bộ máy hô hấp phía ngoài mà phát bệnh. Bệnh tà từ miệng mũi nhập vào kinh mạch phế cho nên có các chứng trạng nghẹt mũi, sò mũi, hắt hơi, ho hen,... Phế hợp với bì mao cho khi bệnh tà can phạm tới phế vệ là thể hiện các chứng trạng biểu vệ mất điều hòa như phát sốt, sợ gió hoặc sợ lạnh, tự đổ mồ hôi hoặc không đổ mồ hôi.

Về biện chứng luận trị, Y học cổ truyền cho rằng do sự cảm phải ngoại tà có phong hàn, phong nhiệt khác nhau, thể chất con người cũng có tạng hàn tạng nhiệt sai biệt, vì vậy khi biểu hiện lâm sàng có hai loại hình như sau:

+ Loại ngoại cảm phong hàn: phát sốt, sợ lạnh thấy rõ hơn, đau đầu ngạt mũi, tiếng nặng, không

mồ hôi, nhảy mũi, sồ mũi, ngứa họng bắt ho, đờm trong
loãng, khớp xương đau nhức, không khát nước, nước
tiểu trong dài, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù khản.

Chữa ngoại cảm phong hàn thì có phép tân ôn phát
tán, nghĩa là dùng các vị thuốc có mùi cay tính ấm gây
đồ mồ hôi nhân đó dẫn thoát ngoại tà ra ngoài mà
khỏi bệnh.

+ Loại ngoại cảm phong nhiệt: sốt hơi cao,
hơi sợ gió lạnh, ban đầu đồ mồ hôi, nghẹt mũi không
sổ nước mũi, hoặc có chút nước mũi đục, cổ họng
sưng đau, hen, đờm vàng đặc, đau khớp xương, khát
nước, nước tiểu ngắn vàng, rêu lưỡi mỏng trắng hoặc hơi
vàng, mạch phù sắc.

Chữa ngoại cảm phong nhiệt thì có phép tân lương
giải biểu dùng những vị thuốc cay tính mát gây ra ít mồ
hôi mà giải cảm.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM

1. *Hương tó gia vị thang*: chữa ngoại cảm phong
hàn, nhức đầu nóng lạnh, tức ngực khó chịu (Việt Cúc).

Tía tô lá	8g	Hương phụ	8g
Cam thảo	4g	Vỏ quýt	8g
Gừng sống	3 lát	Sắc uống.	

2. *Trảo Quế thang*: chữa ngoại cảm phong hàn, phát
sốt sợ lạnh, đau mình, nghẹt mũi, không mồ hôi, mạch
phù khản. (Việt Cúc).

Ngũ trảo lá	6g	Quế chi	6g
Lá từ bi	4g	Rễ lức	8g
Tía tô	8g	Ngải cứu	4g
Vỏ quýt	4g	Lá bồ bồ	4g

Cam thảo	4g	Dây thần thông	1g
Gừng	3 lát	Sắc uống.	

3. *Tang tô thang*: chữa ngoại cảm biểu hư đồ mồ hôi, sợ gió mạch phù hoãn (Việt Cúc).

Tang chi	3g	Lá tía tô	8g
Rễ lức	8g	Quế chi	4g
Mần châu	8g	Từ bi	4g
Gừng	3 lát	Sắc uống.	

4. *Giải cảm thang*: chữa ngoại cảm phong hàn, thấp nhiệt, đau mình không mồ hôi (Việt cúc).

Rễ lức	8g	Hương phụ tẩm rượu sao	8g
Vòi voi sao	8g	Cây lá ké	8g
Tía tô	8g	Ế rùng	4g
Lá từ bi	4g	Ngũ trảo	4g
Cam thảo	4g	Vỏ quít	4g
Gừng sống	3 lát	Sắc uống.	

5. *Bài chữa cảm sốt* (Nguyễn Văn Ngôn, Sông Bé).

Sài hồ	500g	Tía tô	200g
Bạc hà	200g	Hoắc hương	200g
Từ bi	200g	Ngũ trảo	200g
Giàn xay	200g	Dâu tằm	200g
Vỏ quít	200g	Màn ri	200g

Các vị tán bột luyện hồ làm hoàn bằng hạt tiêu.

6. *Viên cảm cúm* (Lê Minh Xuân, Viện Y dược học dân tộc)

Lức cây	12g	Củ xương bồ	10g
Lức lá	60g	Cam thảo dây	12g
Phèn chua	12g	Bạc hà lá	12g
Vỏ quít	12g		

Cây lúc rửa sạch thái nhỏ sao qua, lá lúc đồ chín, xương bồ thái mỏng phơi sấy khô, phèn phi hết nước. Các vị tán dập, nước ba chén sắc còn một chia uống hai lần/ngày.

Nếu dập viên thì tăng lá lúc lên 1000g nấu cao làm chất dính để luyện viên.

7. *Thuốc Nam chữa ngoại cảm phong hàn* (Viện Đông y, Hà Nội).

Tía tô	24g	Kinh giới	12g
Hương nhu	12g	Bạc hà	12g
Sài hồ	12g	Cỏ màn châu	12g
Gừng sống	3 lát	Cắm thảo đất	12g
Sắc uống.			

Nhận xét: Bệnh cảm cúm tuy coi bình thường song không giải quyết kịp thời dễ chuyển biến ra nhiều bệnh khác phức tạp nặng hơn, cho nên nói "Phong vi bách bệnh chi trưởng". Mặt khác, không được lạm dụng thuốc phát hàn gây ra nhiều mồ hôi cũng là điều cần lưu ý trúng bệnh thì thôi, hết đau đầu nóng lạnh hãy chuyển sang điều dưỡng mới vẹn toàn.

HO

(Khái thảo)

Ho là chứng bệnh rất phổ thông vô luận ở đâu, lúc nào đều có thể nghe tiếng ho. Vụ Đông Xuân bệnh này nhiều nhất, người già, trẻ em cơ thể suy nhược tương đối dễ sinh ho, nếu ho dây dưa không chữa khỏi có thể dẫn đến ho mãn tính khó chữa.

NGUYÊN NHÂN BỆNH LÝ

Cơ chế bệnh này có thể chia hai loại :

+ **Ho ngoại cảm** chủ yếu là do bị ngoại cảm phong hàn, phong nhiệt, tạo thành phế khí ngăn nghẹt không tuyên thông, chức năng điều lý mất bình thường, sinh ho có nhiều đờm, bị ngoại cảm khí thu táo, âm tân của phổi bị đốt khô, có thể gây ngứa họng ho khan.

+ **Ho nội thương** chủ yếu là do ba tạng phế, tỳ, thận suy hư mà gây ra, nói chung, hàn thấp thương tỳ, thành đờm thành ẩm, vị trường tích nhiệt, nhiệt đốt ở phổi, phế thận âm hư thời khí và âm tân đều tổn thương, đều có thể gây ra ho; ho hắng lâu ngày dây dưa không khỏi có thể phát chứng hen suyễn hoặc sưng phổi.

BIỆN CHỨNG LUẬN TRỊ

Trước phải biện cho được cấp tính hay mãn tính. Cấp tính phần nhiều là ngoại cảm, phải chú ý phân ra hàn nhiệt táo thấp. Mãn tính phần nhiều nội thương, phải chú ý tình trạng ba tạng phế, tỳ, thận, kết hợp luận trị hư thực hai đường tà chính. Nói chung, cách chữa phải tuyên phế, chỉ khái, hóa đờm, nhưng đối với chứng nội thương lại phải chú ý bổ hư.

+ **Chứng phong hàn** : ho đờm lỏng loãng dễ khạc ra, hoặc thấy phát sốt ớn lạnh không mồ hôi, đau đầu nghẹt mũi nặng tiếng sò mũi, ngứa họng, miệng không khát, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù khản, hoặc huyền.

Cách chữa : phải ôn tán phong hàn, tuyên phế hóa đờm, (giải cảm là chính, kèm chữa ho) cổ phương hay nhất là chỉ thảo tán.

+ **Chứng phong nhiệt** : ho hắng không sáng khoải, đờm vàng đặc, khó khạc ra, khô miệng, đau họng, hoặc phát sốt sợ gió, đau đầu, chót lưỡi đỏ, rêu mỏng trắng hoặc vàng, mạch phù sắc.

Cách chữa : sơ phong thanh nhiệt, tuyên phế chỉ khái, loại Tang cúc âm là chính yếu.

Thẻ phong hàn phong nhiệt nói trên, tương đương với bệnh viêm phế quản cấp tính của y học hiện đại.

+ **Chứng đờm thấp** : ho nhiều đờm sắc trắng mà dính, dễ khạc ra, ngực bụng đầy tức, ăn ít tiêu hóa kém, mình mỗi mệt, lạt miệng chất lưỡi như thường, rêu trắng nhầy, mạch hoạt.

Cách chữa : táo thấp hóa đờm, đối tượng của Nhị trần thang gia vị.

+ **Chứng thủy ảm** : ho, suyễn, thở không nằm được, thỉnh thoảng phù thũng nhẹ, phần nhiều phù ở mặt, đờm nhiều sắc trắng hoặc lỏng hoặc đặc, ho dây dờ mãi không khỏi, gặp hàn lạnh thì phát ra ngay, hoặc kèm sợ lạnh phát sốt, ho suyễn đầy nôn, eo lưng, đầu nhức, lưỡi mập nhợt nhuận, rêu lưỡi trắng nhầy, mạch huyền phù hoặc huyền khẩn, hoặc hoạt.

Cách chữa : phát biểu ôn lý, tả phế trục ảm, đối tượng của Tiểu thanh long thang gia giảm.

Nếu ho lâu ngày không chữa khỏi thường là hãm hấp sốt, ho khan ít đờm, miệng khô họng ráo, vàng đầu ù tai, hơi thở đoản, đau eo lưng, mỗi đùi chân, lưỡi đỏ ít rêu, mạch tế sắc, đây là do phế thận lưỡng hư dẫn đến, phải dưỡng âm thanh nhiệt, đối tượng của Lục vị hoàn, Bồ thận âm gia giảm,...

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM

1. Loại ôn phế chỉ khái: chữa ho cảm phong hàn, có triệu chứng tức ngực,...

Bài 1. Chữa ho, tức ngực, lạnh, có đờm. (Dân gian).
Lá nguyệt bạch (tức cúc mốc) 1 nắm.
Đường phèn vừa đủ, chưng cách thủy cho uống.

Bài 2. Chữa ho gió, ho phong, ho có đờm. (Dân gian).
Củ nghệ ta, xẻ dọc.

Nhựa bông một ít, nhét vào củ nghệ lùi chín cho ăn
2 — 3 lần.

Bài 3. Địa liên 3 củ, muối vài hạt, nhét vào củ Địa liên, lùi chín cho nhai nuốt. (Nguyễn An Cư).

Bài 4. Tỏi vài tép, nhai nát rồi húp hai muỗng nước mắm nguyên chất (Nguyễn An Cư).

Bài 5. Ế tiá 1 nắm tươi, vò nát hòa tí muối vắt lấy nước cốt phơi sương 1 đêm đem cho uống (trừ phong tán hàn, hạ đờm giải uất nhiệt). (Nguyễn Trung Hòa. Viện Y được học dân tộc).

Bài 6. Rau tần dày lá (húng chanh) 1 nắm to rửa sạch, giã nát cho vào 1 bát nước, 1 tí muối, nhồi vắt lấy nước cốt đun sôi vài dạo, cho uống ấm vài lần.

Bài 7. Ngải cứu một nắm to, giã vắt lấy nước cốt cho vào ít muối phơi sương ba giờ, đem cho uống hết 1 lần.

Cao bách bộ: chuyên chữa ho theo kiểu ôn phế chỉ khái.

Bách bộ bỏ lõi thái nhỏ sao khô, 10.000g

Tang bạch bì cạo bỏ vỏ vàng bên ngoài
tẩm mật sao vàng 2000g

Mạch môn bỏ lõi 5000g

Ba vị này nấu thành cao lỏng.

Củ sả
Trần bì
Sinh khương
Tô tử

đều 1000g

Bốn vị này giã nát ngâm rượu 40 độ, vừa đủ. Dùng hỗn hợp 300ml cao lỏng cùng với 200ml rượu.

2. Loại thanh phế chỉ khái, chữa ho nóng phổi, đờm vàng, đau trong cổ, khô miệng.

Bài 1. Tang bạch bì 40g
Hạt tía tô 8g
Hoa cúc trắng 20g
Sắc uống.

Bài 2. Chữa ho (Nguyễn Sữ, Vĩnh Linh)

Chanh quả 3 — 5 quả

Bách thảo sương một ít

Chanh thái nhỏ để vô bát, bách thảo sương nghiền nhỏ trộn với chanh chưng cách thủy, cho đường vào ăn sau bữa ăn.

Bài 3. Chữa ho khô cổ khan tiếng (Lê Minh Xuân).

Chua me đất 100g Tiêu sọ 20g
Muối rang 20g Nước dừa tươi 1 quả

Me đất rửa sạch, tiêu sọ sao tồn tính, các vị giã nát ngâm với nước dừa tươi, vắt lấy nước vô chai. Liều uống và ngâm 30ml/ngày.

Bài 4. Chữa ho (Đỗ Hữu Căn, Hà Nội)

Chua me đất 1000g, sắc vài nước lọc bỏ bã.

Mía đường 3 cây, bóc bỏ vỏ chặt khúc ép lấy nước, cho vào nấu chung với nước chua me đất.

Rượu 50 phần trăm cho vào khuấy đều để dùng dần. Liều dùng mỗi lần 1 thìa cà phê.

<https://tieulun.hopto.org>

Bài 5. Chữa ho lao phổi nóng (Lê Minh Xuân)

Rễ dâu 12g Bách bộ 12g

Cam thảo 12g Thuốc giòi 12g

Thiên môn 12g Mạch môn 12g

Các vị rửa sạch, thái nhỏ sao qua, nước ba chén sắc còn một, hoặc nấu cao pha sirop (tăng số lượng lên 10 lần).

3. Loại trừ đờm chỉ khái

Bài 1. Chữa ho lâu ngày nhiều đờm (Vũ Hứa, Hải Dương).

Khô phèn 20g

Chanh chua 1 quả

Phèn tán nhỏ, chanh nướng chín vắt lấy nước trong hòa phèn đánh tan, gạn nước trong cho uống. Lúc trẻ ho có đờm tắc cổ, cho uống một thìa nhỏ chừng ba phút sẽ hết đờm.

Bài 2. Tam tử dưỡng thân thang (Hàn thị y thông)

Hạt tía tô

Hạt cải bẹ

Hạt cải củ rửa sạch, sao qua, nghiền nát, chửng nào nhiều thì dùng vị đó làm đầu, cả ba vị không quá 10g. Sắc uống.

Bài 3. Chữa ho nhiều đờm (Lê Minh Xuân).

Gừng già 12g Bán hạ 12g

Trần bì 12g Cam thảo 12g

Nước ba chén, sắc còn 8 phân cho uống hai lần/ngày.

Bài 4. Chữa ho gió nhiều đờm (Nguyễn Trung Hòa).

Củ cỏ ống (sao cháy) 1 nắm

Vỏ quýt 1 cái

Củ sả (sao vàng) 3 củ

Gừng 3 lát

Sắc uống.

Bài 5. Chữa ho nhiều đờm (Nguyễn Trung Hòa)

Phèn phi 40g Nghệ vàng (sao vàng) 80g

Tán nhỏ râu kỹ, hồ hoàn bằng hạt đậu xanh, trẻ nhỏ hòa thuốc với sữa cho uống, người lớn bỏ thuốc vào ô mai ngâm tan dần.

4. Loại thanh phế, giáng đờm hạ khí chữa ho trẻ em:

Bài 1. Thanh phế thang chữa ho viêm phế quản (Lê Minh Xuân).

Rễ dâu	20g	Sâm đại hành	20g
Sò lẻ hạn	20g	Lá chanh	12g
Cam thảo nam	12g		

Sắc ba chén còn một chia uống hai lần trong ngày.

Bài 2. Chữa ho (Nguyễn Trung Hòa).

Lá cứu	1 nắm	Lá nguyệt bạch	1 nắm
Trà ngon	1 ấm	Thuốc giòi tía	1 nắm
Gừng	3 lát		

Sắc uống.

Bài 3. Chữa ho (Dương Văn Tảo, Hậu Giang).

Lá nguyệt bạch	2g (chưng cách thủy)
Lá trắc bá	2g
Lá thuốc giòi	2g
Dây tơ hồng	2g
Nghệ	4 lát.

Sắc uống.

Bài 4. Chữa ho (Thích Tâm Ấn - Thành phố Hồ Chí Minh).

Cải trời	1 nắm	Chỉ thiên	1 nắm
Húng cây	1 cây	Chanh quả	1 quả (lùi)
Đậu xanh	1 nắm	Lá bưởi	1 nắm
Lá bồ bồ	1 nắm	Cây ớt	1 nắm
Vỏ quýt	1 cái	Rễ tranh	1 nắm
Cam thảo đất	1 nắm	Gừng sống	3 lát

Nước ba chén, sắc còn một, chia uống hai lần, cách 6 giờ và hâm cho nóng mà uống.

5. Loại nhuận phế chỉ khái, chữa viêm phổi, viêm phế quản mãn tính, ho tức ngực, âm hư phế nhiệt dẫn đến ho táo tã.

Cao thiên môn : dùng củ dây tóc tiên (Thiên môn đông) rửa sạch bỏ lõi già vắt lấy nước cốt 10 ly (khoảng 1 lít) nấu nhỏ lửa đến còn ba thăng (ba ly) cho vào 4 lạng mật ong (160g) cô đến độ giở vào nước không tan, đem rót lọ sành, nút kín, hạ thổ ba ngày để khử bớt hỏa độc, rồi lấy lên để dùng.

Liều uống 1 muống ăn canh (khoảng 30 ml) ngày hai lần sáng sớm còn đói và tối lúc đi ngủ, hòa tan trong nước sôi mà uống (Nam dược thần hiệu).

HO RA MÁU

1. Bỏ huyết thanh tâm trừ khái huyết chữa hư lao khái huyết (Đương Xuân Đoàn, Đồng Tháp).

Bổ chính sâm	20g (sao vàng)
Ngái	40g (sao)
Thuốc giòi	30g
Chua me đất	10g
Đường cát	5g

Bốn vị sắc ba chén còn 7 phân, lọc bỏ bã, cho đường cát vào, liều uống 30ml, ngày uống hai lần sáng sớm và trước khi đi ngủ.

Nhận xét : Thường các bệnh nhân chỉ cho uống 10 thang trong vòng nửa tháng là khỏe, hết ho, hết mệt, ăn ngủ được bình thường, da thịt trở nên hồng hào.

2. Chữa ho ra máu, ho gà khan tiếng (Thích Tâm Ấn).

Dấu hiệu: Ho ra máu thì xanh xao mất sức.

Ho gà thì đỏ mặt tía tai, ho từng cơn một.

Rễ dâu tằm hướng đông (dùng que tre bới đào, không đồ sắt) cạo bỏ vỏ vàng ngoài và lõi trong (gọi tang bạch bì là như vậy) sắc ra nước đậm, cho hai chén đường vào canh đặc để dùng, liều uống 30 ml, ngày ba lần, và uống ba ngày liền.

3. Ho ra máu:

— Dùng lọ chảo giã nhỏ, chừng 30g, chế nước sôi khoảng 100ml, quấy đều, lắng sạch cho uống. Chỉ uống hai lần là kiến hiệu (Nguyễn Trung Hòa).

— Theo Y phương tập giải, dùng nước tiểu trẻ em lấy đoạn giữa, cho uống ngay khi còn ấm, hoặc thêm nước ngó sen, a giao hòa vào, có đờm thì thêm tí gừng, cho uống.

— Một phương dùng đốt dây giắc tía, cây từ bì phơi khô đều sao khừ thổ, sắc uống.

— Phương khác dùng ngó sen sao, trắc bá diệp sao đen, cỏ mực sao đen mỗi vị 30g, lá huyết dụ 20g, nước ba bát sắc cho uống.

— Phương khác: dùng rau sam tươi 1000g, cắt bỏ rễ, rửa sạch, giã vắt lấy nước cốt đun sôi, mật ong trắng sôi vài dạo vớt bỏ bọt rồi hỗn hợp lại cô thành cao như nước màu.

Khi dùng 7g, chế nước sôi vào hòa uống, ngày uống 3 lần.

— Theo Thâm thi tôn sinh dùng tang bạch bì tán nhỏ uống với nước cơm sôi.

— Theo dân gian Nam bộ dùng củ cỏ gừng, lá huyết dụ đều sao tồn tính, sắc uống.

— Hoặc dùng lá trắc bá 1 nắm, trà ngon 1 ấm, gừng tươi 3 lát, sắc ba chén nước còn một cho uống hết 1 lần.

4. Thuốc ăn chữa ho ra máu: Vịt xiêm (con ngan) dùng dao tre mổ bụng, dồn đót dây thuốc cá (chùng 1—2 năm) đem tần chín cho ăn (Nguyễn Văn Cao, Huyện Chợ Lách).

— Hoặc dồn đông trùng hạ thảo, xuyên bối mẫu, lão địa mỗi vị 40g giã nhỏ, gói thịt vịt chưng chín cho ăn. (Nguyễn Trung Hòa).

HO GÀ

(Bách nhật khái, Đốn khái, Lô từ khái)

Bệnh này tính lây lan rất dữ, nên còn gọi là dịch ho gà, lây sự ho từng chập dài, đến khi dứt thì trong họng có tiếng rít đặc thù nghe hót hót như tiếng con gà làm chủ chứng, trẻ em 5 tuổi trở lại mắc bệnh này nhiều hơn, thường thấy vào hai vụ Đông Xuân.

Nguyên nhân là do trẻ em phổi còn non nớt, chân lông thrọt thịt không chặt chẽ, cảm phải khí thời tà dịch độc, phế mất chức năng dịu lắng; đờm làm nghẹt khí đạo, phế khí bất thông, thời nổi lên ho hắng; nhiệt tà uất lâu ngày đốt hai đường lạc của phế, gây ho ra máu, đờ máu cam, hỏa khí nghịch nên thấy ho nôn mửa nhiều, mặt đỏ sừng đau.

BỆNH CHIA LÀM 3 THỜI KỲ

Thời kỳ đầu:

Phát viêm, hơi sợ lạnh, hăm hấp sốt, nghẹt mũi, sò mũi, niêm mạc mắt mũi họng phát viêm, ho đờm nhớt, ho đau cổ, ho từng chập kéo dài từ một tới hai

tuần; *phong nhiệt* nhiều hơn thời mặt môi đỏ, ho *đờm* đặc, lưỡi đỏ rêu vàng, mạch phù sắc; *phong hàn* nhiều hơn thời mặt trắng môi nhợt, ho *đờm* loãng, lưỡi lạt rêu trắng, mạch phù không có lực, chỉ tay xanh nhợt.

Thời kỳ giữa:

Ho ngày càng nặng hơn, gọi là thời kỳ ho ngắt co giật (kinh loạn kỳ) khi ho thì đỏ mặt tía tai tay nắm chặt, cong lưng, duỗi lưỡi, đến khi dứt thì trong họng có tiếng rít nghe hứt hứt rồi tạm dừng, hoặc nôn ói ra đồ ăn hoặc *đờm* có dính máu chảy máu cam, mắt đỏ má sưng, miệng khô khát, lưỡi đỏ rêu mỏng, mạch sắc hoặc hoạt sắc, chỉ tay đỏ hoặc đỏ thẫm.

Thời kỳ cuối:

Thời kỳ ho giật, số lần ho, thời gian kéo dài ngắn dần, *đờm* lỏng ít, ho mà không có lực, hoặc người gầy róc, môi nhợt nhạt, hoặc kiêm có đồ mồ hôi, ỉa phân sệt, lưỡi nhạt, mạch hư, chỉ tay nhạt.

Về cách chữa thì sơ biểu thanh nhiệt hoặc khu phong tán hàn đối thời kỳ đầu, như chỉ thấu tán gia vị. Ma hạnh cam thạch thang gia giảm, thời kỳ giữa thì thanh nhiệt hóa *đờm* trấn khái giải co giật như Bách bộ tiên gia giảm, thời kỳ cuối phải dưỡng phế kiện tỳ.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM

Bài 1: (Hồ Duy Thiệt, Tiền Giang).

Bài này trước học với Trần Đức Tâm chữa suyễn nhẹ, sau chuyển sang chữa ho gà có công hiệu rõ rệt.

Bồ bồ	200g	Vỏ quýt	50g
Hậu phác	100g	Nghệ xa cừ	50g (sao vàng)
Phèn phi	20g	Phèn sống	20g
Gừng khô sao	50g	Bồ kết nướng	25g

Ý dĩ	100g	Bách bộ	100g
Tang bì	100g	Lá trà (dầu gió)	100g

Các vị tán bột uống hoặc dập viên.

Trẻ 5 tuổi trở xuống từ 2 đến 4 gam, 6 — 10 tuổi uống 4 — 6 gam.

Ngày uống ba lần sáng, trưa và tối lúc đói lòng.

Bài 2 : (Lê Minh Xuân).

Cỏ chỉ trắng	12g	Lá chanh	12g
Lá dâu tằm	12g	Lá tre gai	12g
Thuốc giò	20g	Măng vôi tre	12g
Lá liễu	12g	Bạc hà	12g
Cam thảo nam	12g	Gừng tươi	8g

Các vị rửa sạch, thái nhỏ, phơi héo sao vàng bốc thành thuốc thang, nước ba chén sắc còn một, người lớn uống mỗi ngày 1 thang, trẻ em hai ngày 1 thang.

Bài 3 : Nghiệm phương chữa ho gà.

Bán hạ	Sa sâm	
Xuyên bối mẫu	Bạch tiền	Sắc uống.

Bài 4 : (Ngô Kim Diệp, Viện Y dược học dân tộc).

Theo kinh nghiệm nữ lương y Diệp dùng kinh phòng bại độc chữa thời kỳ đầu đề sơ tán phong tà và lưu hành các trệ động của phong tà, chỉ dùng tá dược đề phù chính làm cho nó mạnh mà không hại chính khí khỏi sợ biến chứng, không nên dùng quá 3 ngày, khi phong tà được giải tỏa thay phương khác đề điều bổ.

Nhân sâm ngũ vị tử thang :

Phòng đẳng sâm 8g, ngũ vị tử 4g, trường hợp thiếu ngũ vị tử, ta thay long nhãn nhục 8g hoặc dùng 6 quả nhãn tươi nấu với sâm cho uống gọi Nhân sâm Long nhãn thang, kết quả rất tốt.

Bài 5 : Ngũ vị chỉ khái tán (Ngô Kim Diệp).

Chữa các loại ho dù mới hay đã lâu, từ ho ngoại cảm đến ho gà, có đờm hay không đờm (trừ ho lao).

Kinh giới
Thiên môn
Bách bộ

Bạch tiền
Bạc hà

Đây là nội dung cổ phương, kinh nghiệm của lương y là gia trần bì cam thảo thấy kết quả cao hơn, vì cam thảo điều hòa các vị thuốc mà lại có tính tả hỏa trừ ho, nâng chất lượng bài thuốc lên một mức, trong bài tân tán có tư nhuận mà thiếu dung hòa cho nên gia cam thảo để điều hòa, trần bì để khai uất tán hàn khiến giá trị bài thuốc nâng cao rõ rệt.

Tán bột hoặc nấu cao mà uống chứ không nên làm hoàn, vì cần tan nhanh, giải tỏa ngay ở thượng tiêu, nếu làm hoàn tác dụng chậm, nên cho uống sau bữa ăn vài giờ.

6. Sirop ho gà (Khoa Nhi, Viện Đông y Hà Nội).

Lá tre xanh	500g	Quả mơ ươm ươm	300g
Củ địa liền	100g	Rễ cỏ tranh	200g
Vỏ quýt	500g		

Mơ ươm ươm lấy thịt 1000g, nấu với 1500g đường cát trắng, các thứ kia đều sắc đậm, lọc bỏ bã cô thành cao rồi hỗn hợp với sirop mơ trên, trộn đều để dùng.

Trẻ mỗi tuổi cho uống 1 muỗng cà phê, pha với nước sôi, quậy đều cho uống.

7. Kinh nghiệm chữa ho gà của Nguyễn Đức Bình, Bệnh viện tỉnh Thanh hóa.

+ Thuốc cắt cơn ho :

Nước chanh quả	1ml
Nước lá hẹ già vắt	5ml
Phèn phi	1g
Hoa hồng bạch	5 cái
Mật ong hoặc nước đường	20 ml

Liều trên áp dụng cho 1 bé, 1 tuổi, tùy gia giảm cho vừa. Các vị trộn đều nấu lẫn với nước hoa hồng, chưng cách thủy hoặc hấp cơm cho nóng.

Sau khi cắt được cơn ho gà rồi, phải chuyển sang bồ tỳ trợ phế.

✦ *Bồ tỳ trợ phế*

Thiên môn	100g	Trần bì	60g
Thổ bối mẫu	80g	Hoài sơn	80g
Cam thảo	40g	Hạt sen bỏ tim	40g
Gừng khô	40g	Lòng đỏ trứng gà	400g
Ô dước	60g	Rễ dây giun	80g
Kẹo nha	vừa đủ		

Thiên môn xắt mỏng phơi khô. Lòng đỏ trứng luộc chín bẻ nát sấy khô, tất cả tán nhỏ, kẹo mạch nha luyện làm hoàn bằng hạt bắp ngô.

Dùng : 5—8 viên, ngày uống 3 lần.

Kiêng : các thứ chua lạnh, nếu trẻ con bú thì mẹ cũng phải kiêng luôn.

8. Phòng bệnh ho gà : Trong thời vụ có dịch ho gà phải chú ý phòng ngừa bằng hai loại thuốc sau:

<i>Bài 1</i> : Dây kim ngân	3000g
Sài đất	3000g
Câu đằng	1500g
Dấp cá	500g
Ngọc diệp kim hoa	1000g

Nước 50 lít, nấu còn 30 lít, cho 150 người uống 1 lần trong ngày, uống liền năm ngày rồi sau cách vài ngày uống 1 lần.

Bài 2 : Lá cây dùng đình (cây cọ) nấu nước cho uống thay nước chè.

HEN SUYỄN

Hen suyễn thuộc phạm vi Háo suyễn của Y học cổ truyền, chủ chứng là hồng phát bệnh, thở hít gấp rút, trong họng sò sè, hơi thở to, ngực tức, suyễn thở không thể nằm ngửa được.

NGUYÊN NHÂN BỆNH LÝ

Bệnh này phần nhiều ở người có cơ địa dị ứng, hai nữa là do cảm thụ ngoại tà, ăn uống không điều độ, tình chí thất thường, lao lực quá sức,... mà dẫn đến phát bệnh.

Phát tác cơn hen suyễn có quan hệ chặt với phế thận, vì phế chủ khí, thận nạp khí, khí xuất ra tại phế nhưng gốc của khí ở thận. Nếu công năng phế thận mất bình thường, gặp phải nhân tố dẫn phát nói trên làm rối loạn sự thăng giáng xuất nạp của khí cơ là có thể phát ra cơn hen suyễn. Trong đó cần hiểu rõ thận khí thịnh hay suy có tác dụng quan trọng đối với bệnh tình tiến thoái, ngoài ra đờm cũng là một nhân tố quan trọng phát ra hen suyễn.

Bệnh này sở dĩ cứ trở đi trở lại mãi phần nhiều do có đờm ần náu gặp sự dẫn khởi mà phát tác. Nguyên lai của đờm :

— Do tỳ hư, công năng vận hóa mất bình thường, thủy thấp đình tụ mà thành đờm (tỳ bất hòa mại hóa đờm).

— Do thận dương hư suy, thủy khí không chưng hóa, lẩn lên mà thành đờm.

— Do phế khí bất túc, chức năng dụ lắng mất đi, cũng có thể hóa thành đờm.

Do có đờm thấp đình tụ cho nên một khi có nhân tố dẫn phát khơi động thì khí động đờm thăng, khí với đờm kích động nhau, khí đạo bị ngăn ngại, thở hít bị cản trở, khi đó xuất hiện các chứng phế khí tắc nghẹt như: lồng ngực căng tức khó chịu, trong họng sò sè, ho suyễn, không thể nằm ngửa được.

BIỆN CHỨNG LUẬN TRI

Hen suyễn là bệnh mãn tính cứ trở đi trở lại mãi, cách chữa phải dựa vào thời kỳ đang lên cơn hay thời kỳ đã đỡ khác nhau. Đang lên cơn thuộc thực, cấp phải chữa tiêu, việc công tà định suyễn là chính, cần phân rõ hàn hay nhiệt, hàn thì ôn hóa tuyên phế, nhiệt thì thanh hóa tuyên phế, trên lâm sàng cho thấy bệnh nghiêng về hàn nhiều hơn. Thời kỳ đã đỡ lấy việc phù chính bổ hư làm chủ, phần nhiều dương hư hoặc âm dương lưỡng hư nhiều hơn.

1. Thời kỳ đang lên cơn :

Chủ yếu thấy bỗng nhiên phát bệnh, lồng ngực căng tức, thở hít gấp rút, trong họng sò sè, hơi đưa ra kéo dài, bắt buộc phải ngồi mà thở không nằm ngửa được, nặng thì mặt mày xanh mét xám xịt, vã mồ hôi.

— Hen hàn thì chân tay mình mẩy không ấm, sắc mặt xanh mét, đờm trong loãng kèm có bọt bèo, không khát, có khát chỉ uống nóng, nước tiểu trong dài, đại tiện lỏng mát, lưỡi nhạt, rêu mỏng trắng, mạch huyền tê, nếu kèm có ớn lạnh sợ gió, không mồ hôi, đầu đau, đau mình, mạch phù khàn, là kiêm có phong hàn biểu chứng, chữa phải ôn phế tán hàn, khu đờm bình suyễn.

— Hen nhiệt thì sợ nóng, buồn bực vật vã, môi mặt hơi đỏ, đờm đặc đờm vàng, khát thích uống mát, nước tiểu ngắn đỏ, đại tiện táo bón, lưỡi đỏ rêu vàng nhầy, mạch hoạt sắc, nếu kèm có phát sốt đỏ mồn hôi là kiêm có phong nhiệt biểu chứng, chữa phải thanh phế tả nhiệt, hóa đờm định suyễn.

Cơ hen đã giảm nhẹ rồi thường ho dữ, đờm sôi ngắn nghẹt, giai đoạn này cần giáng khí trừ đờm làm chủ, như đờm trắng mà dính, rêu lưỡi trắng nhầy, mạch huyền hoạt gia những vị như hậu phác, hạt tía tô, đờm vàng mà đặc, rêu lưỡi vàng nhầy mạch hoạt sắc, gia tang bì, tiền hồ,...

2. Thời kỳ đã đỡ: áp dụng các loại thuốc bổ như:

— *Phế hư*: Sợ lạnh đồ mồn hôi, ho hụt hơi, đờm nhiều mà trong loãng, tiếng nói thấp yếu, nhác nói, mặt trắng đờ, hay mỏi mệt, cảm sơ sơ đã dọa lên cơn suyễn, trước khi phát tác hay hắt hơi, sổ mũi, ngạt mũi, rêu lưỡi nhạt mỏng trắng, mạch như hoãn không có lực, thuộc phế khí hư. Nếu ho hụt hơi, ít đờm hoặc không có đờm, miệng khô họng ráo, lòng bàn tay bàn chân nóng, xế chiều hay đỏ má sốt cơn, chất lưỡi mỏng đỏ, ít rêu hoặc không có rêu, mạch tế sắc, thuộc phế âm hư.

Cách chữa phải bổ phế cố biểu, ích khí định suyễn.

— *Tỳ hư*: Ho nhiều đờm, mặt vàng úa, mỗi mệt kém sức, ăn uống không thấy ngon, ăn rồi thì sinh bụng, đại tiện lỏng loãng, ăn đồ dầu mỡ là đi tiêu chảy, hoặc phù thũng, lưỡi nhạt, rêu trắng trơn, mạch hoãn hoặc tế sắc vô lực.

Cách chữa phải bổ tỳ ích khí hoặc ôn trung kiện tỳ.

— *Thận hư*: Hụt hơi thở gấp, hơi đưa ra nhiều, hít vào ít, làm một tý là tim đập mạnh, nhò ra bọt dãi, đờm, đau eo lưng, mỏi đùi chân. Nếu thấy sợ lạnh, chân tay không ấm, mặt trắng nhợt, nước tiểu trong dài hoặc đi đái đêm nhiều, lưỡi nhạt, rêu trắng nhuận, mạch trầm tế vô

lực, là thận dương hư, còn như vầng đầu ù tai, miệng khô họng ráo lòng bàn tay bàn chân nóng, tiểu tiện vàng, đại tiện táo, lưỡi đỏ khô ít rêu hoặc rêu trọc, mạch tế sắc là chứng thận âm hư.

Nếu hai hội chứng kể trên đều thể hiện là chứng âm dương lưỡng hư, cách chữa phải ôn thận nạp khí, tư âm bổ thận, hoặc lưỡng bổ âm dương.

Thừa kế kinh nghiệm dùng thuốc Nam chữa hen suyễn của Lương y Lê Minh Xuân, trong ba năm qua, đã thực nghiệm trên 70 bệnh nhân, làm hết cơn được 10 người, nhẹ cơn 31, giảm cơn 23, không đỡ 19.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM

1. *Thuốc gây nôn*: Trong chữa suyễn có trường hợp phải gây nôn, ới ra nhiều đờm dãi để hạ cơn hen, có ba bài:

— Cuống dừa hấu 20g, sắc 2 chén nước còn 6 phân uống hết một lần, lúc đói.

— Lá ngâu 100g, rửa sạch, giã nát ngâm với 1 chén nước để 15 phút rồi vắt lấy nước cốt, phơi sương một đêm sáng cho uống hết một lần lúc đói.

— Lá bàng biên 50g, lấy lá già gần rụng, lau sạch phần trắng bên dưới lá, rửa sạch giã nát, ngâm với 1 chén nước sôi, lọc bỏ bã, phơi sương một đêm, sáng sớm còn đói cho uống hết 1 lần.

2. *Thuốc phát hãn*: giải quyết hen hàn có phong hàn biểu chứng:

Tía tô	12g	Quế chi	12g
Gừng sống	12g	Cam thảo dây	12g
Hành hương	20g		

Sắc uống.

3. Thuốc tẩy xò :

Đọt lá muồng trâu	20g	Vỏ cây sứ cùi	20g
Vỏ bưởi the	12g		

Sắc hai chén còn 8 phân, cho uống hết một lần.

4. Thuốc xông để hạ cơn :

Lá chỉ thiên	100g	Hoa hoặc lá cà độc được	100g
Bông tranh	20g	Lá ngải cứu	50g
Diêm tiêu	50g		

Các vị phơi khô, giã nát trộn chung dùng giấy bản cuộn thành điều, sấy khô, khi bệnh nhân sắp lên cơn dùng 1 điều đốt cháy ra khói, lấy khăn mặt ướt che mặt hít khói, cơn hen sẽ chặn được, hoặc có lên cũng nhẹ.

5. Thuốc phòng lên cơn :

— Viên cảm cúm (xem mục cảm cúm).

— Cao dán/a dùng dán huyết Thiên đột.

Chai phà	2000g
Dầu mè	1000 ml
Mật cóc	20 cái

Nấu thành cao, dùng dán huyết.

— Cao dán/b :

Tùng hương	1000g	Riềng .	500g
Dầu mè	500g	Long não	20g
Tỏi	1000g		

Nấu thành cao, dùng dán tại các động mạch.

— Thuốc ngậm :

Tao giác	100g	Phèn phi	20g
Bán hạ	20g		

Chế thành viên ngậm.

6. Thuốc uống lâu dài để phòng cơn :

— Hắc long hoàn : chữa hen có nhiều đờm

Hạt đình lịch	200g	Gừng khô	50g
---------------	------	----------	-----

Phèn phi	20g	Trần bì	20g
Bán hạ	30g	Sâm đại hành	100g

Hạt đình lịch sao đen, bán hạ chế, sâm đại hành thái nhỏ phơi khô, các vị hợp lại tán nhỏ, gừng nấu nước luyện hoàn 0,30g sấy khô.

Liều uống 4g. Ngày uống hai lần.

— *Bạch long hoàn* :

Địa liền	100g	Phèn phi	20g
Trần bì	12g	Bán hạ	20g

Các vị tán nhỏ luyện hồ làm hoàn. Liều uống 6g. Ngày uống hai lần.

— *Thanh kim hoàn* : cũng gọi giáng khí khai uất phương, chữa uất hơi có nhót, táo thấp ở phế khí.

Hạt cải củ	200g	Gừng già	50g
Sâm đại hành	60g	Trần bì	20g
Cam thảo dây	20g		

Hạt cải đồ chín sấy khô, sâm đại hành thái mỏng sấy khô, các vị tán nhỏ dùng nhót dây tơ hồng luyện hoàn 0,30g, sấy khô.

Liều uống 4g. Ngày uống hai lần.

7. *Bệnh nhân lên cơn ho nhiều đờm, dùng Nhị trần thang gia giảm* :

Nhân trần	16g	Bán hạ	16g
Nam tinh	12g	Rễ dâu	12g
Vỏ quýt	12g	Gừng già	12g
Cam thảo dây	4g		

Nước ba chén sắc còn một, chia uống hai lần/ngày.

8. *Thời kỳ đỡ lên cơn chuyên dùng các loại thuốc bổ* :

— *Bổ thận hoàn* :

Chó mực mới đẻ	1 con	Ngải cứu	200g
Đậu đen	500g	Củ đình lăng	200g
Hà thủ ô	200g	Sâm bổ chính	200g
Mật ong vừa đủ.			

Chó giết chết, cạo lông sạch, thui qua, mổ bụng dồn đầu đen, ngải cứu vào, cho vào nồi, đổ 10 lít nước nấu đến ra hết chất, lọc bỏ bã, cô cách thủy thành cao. Cho mật và các vị kia tán nhỏ, trộn làm hoàn. Ngày uống hai lần mỗi lần 12 gam.

— *Bồ phế hoàn* :

Tắc kè	4 con, băm nhỏ sao vàng	
Can khương	120g	Vỏ quýt 12g
Rễ dâu tằm	160g	Sâm bố chính 200g
Mật ong vừa đủ.		

Các vị tán nhỏ luyện mật làm hoàn 12g. Liều uống 1 hoàn, ngày uống hai lần.

— *Bồ toàn cơ thể* :

Sữa dê	4000 ml	Phấn hoa	500g
Hà thủ ô	500g		

Thuốc tán nhỏ, trộn với phấn hoa và sữa dê làm viên. Liều uống 6g, ngày uống hai lần.

— *Hoàn đại bồ*.

— *Bồ tổng hợp* (xem bài 8, 9 mục Suy nhược thần kinh).

Sau đây, giới thiệu một số bài thuốc chữa Hen suyễn của ông bà Nguyễn Kim Anh và La thị Tâm, Thành phố Hồ Chí Minh,

1. *Phương thuốc chữa suyễn mãn tính* :

Xương bồ	12g	Thanh bì	8g
Khoản đông hoa	8g	Tang bì	10g
Cát cánh	8g	Ma hoàng	8g
Tiền hồ	6g	Gừng sống	5 lát
Thiên nhật hồng 12 bông ⁽¹⁾		Tô tử	6g

(1) *Thiên nhật hồng* : tên khác Cúc bách nhật, *Gomphrenaglobosa* L.

Nước ba chén sắc còn hơn một chén, chia hai lần uống và mỗi khi uống có 4g Âm dương phần (phèn chua phi 4g, phèn chua sống 4g, tán nhuyễn hoà chung gọi âm dương phần).

Ngày uống hai ba lần sau bữa ăn và tối đi ngủ.

Phương này có thể tăng lượng gấp ba bốn lần, sao hơi nóng, tán nhuyễn để uống nhiều ngày, liều 6g.

2. *Phương thuốc chữa suyễn cấp tính:*

Bạc hà 30g Cây chỉ thiên 50g sao

Nước một chén rưới cho vào một cục phèn chua bằng ngón tay cái, nấu sôi 15 phút, rót cho uống ba lần, thấy bớt cho uống tiếp 4 — 5 ngày sau hay hơn.

3. *Phương thuốc chữa suyễn kinh niên:*

Rễ cây đuối 100g Hải mã 2 con

Phèn phi 20g

Rễ cây đuối rửa sạch sao khừ thò, cùng các vị ngâm với nửa lít rượu đế, liều uống 30 ml trước bữa ăn.

BỆNH THẤP KHỚP

Bệnh thấp khớp là chỉ bệnh phong thấp và viêm do phong thấp thuộc phạm vi *Tý chứng* của y học cổ truyền, chứng chủ yếu là khớp xương, bắp thịt xốn tê, sưng đau, với các khớp cứng ngắc khó co duỗi, thậm chí biến dạng xương.

Do vệ khí không chặt chẽ, phong hàn thấp tà thừa hư xâm nhập di chuyển đến kinh lạc khớp xương, gây trở trệ sự vận hành khí huyết mà hình thành chứng tê đau (Tý chứng).

Bệnh tý tuy do 3 thứ tà hợp lại mà thành bệnh, nhưng cũng do chứng trạng cái nhiều cái ít khác nhau, nên có tên khác nhau như :

- Phong thắng gọi là Hành tý.
- Hàn thắng gọi là Thống tý.
- Thấp thắng gọi là Trục tý.

Nếu người bệnh thể chất vốn thuộc dương khí thịnh hơn, bên trong có tích nhiệt, tuy cảm phong hàn hay thấp cũng đều có thể hóa nhiệt hóa hỏa mà trở thành nhiệt tý.

Bệnh này dây dưa lâu ngày can thận suy kém, gân cốt không được nuôi dưỡng, có thể tạo thành biến dạng khớp xương, bắp thịt teo róc, co duỗi không được.

BIỆN CHỨNG LUẬN TRỊ

1. Phong tý (Hành tý)

Chân tay khớp xương đau nhức, hay khi đau chạy lung tung, có thể phát sinh ở một hoặc nhiều khớp, có khi thấy nóng đỏ sưng tại chỗ không co duỗi được, hoặc thấy sợ gió phát sốt, rêu lưỡi mỏng trắng, mạch phù hoặc huyền, cách chữa phải khu phong thống lạc, kèm thuốc tán hàn trừ thấp.

2. Hàn tý (Thống tý)

Đau nhức nhiều ở khớp xương đau như có giòi dâm, phần nhiều chỗ đau không di dịch, hoặc có sưng nhưng không nóng không hồng đỏ, gặp nóng thì đỡ đau, gặp lạnh thì

đau dữ, các khớp co duỗi khó khăn, lưỡi nhợt rêu trắng nhũn, mạch huyền khẩn, cách chữa phải ôn kinh tán hàn kèm khu phong lợi thấp.

3. Thấp tý (Trước tý)

Mình mảy chân tay đau nhức nặng nề, chỗ đau cố định, hoặc cơ phu tê dại, cử động khó khăn, rêu lưỡi trắng nhầy mạch nhu hoãn, cách chữa phải lợi thấp thông lạc, kèm khu phong tán hàn.

4. Nhiệt tý (Thấp khớp cấp)

Khớp xương sưng đỏ nóng bỏng, đau nhức chói nắn, (hay xuất hiện đối xứng) không thể cử động được, phần nhiều có phát sốt sợ gió, đồ mồ hôi, khát nước, môi đỏ, tiểu tiện sền đỏ, lưỡi đỏ, rêu vàng, mạch huyền sắc, chữa phải thanh nhiệt thông lạc, kèm khu phong lợi thấp.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM

1. Tam tề thang: dùng chữa thấp khớp do phong hàn thấp, tùy nghi gia giảm (Việt Cúc).

Dây đau xương (sao rượu)	8g	Vòi voi (sao)	8g
Mắc cỡ (sao)	8g	Cối xay	8g
(để khu phong trừ thấp)			
Rễ nhàu	8g	Dây thần thông	2g
Cỏ xước	8g	(để tiêu ứ thông kinh hoạt huyết)	
Rễ ngũ trảo	5g	Quế chi	4g
Gừng sống	3g	(ôn kinh tán hàn, thông kinh mạch)	

Bốc làm một thang sắc cho uống..

Cách gia giảm:

— Phong thắng, đau sưng, đỏ chạy, gân co rút, gia dây lá khò qua (mướp đắng) 8g.

— Thấp thắng, sưng đau nặng nề thân mình, gia ý dĩ 12g, cối xay 8g.

Hàn thảng, đau ê, rần da thịt, mình chân tay lạnh, gia gừng khô 5g, bột quế chi 8g, tiêu lột 6g.

— Khí suy, đau liệt nửa người bên phải, gia đinh lăng 8g, đậu sắng sao 8g, cây thần sa 4g.

— Huyết kém, đau liệt nửa người bên trái, gia hà thủ ô 8g, rễ cỏ xước 8g, rễ chân chim 8g.

— Đàn bà sinh đẻ huyết ứ huyết hư bại liệt, gân đờ thịt cứng ngổ tại chỗ không đi được, gia gỗ vang 10g, dây cứt quạ tẩm rượu sao 10g, rễ cỏ xước 10g, nhục quế 5g, làm thuốc ngâm rượu cho uống lâu ngày sẽ khỏi.

2. *Bổ khí điều huyết hoạt lạc khu phong thang* (Việt Cúc) Chữa đàn bà sau đẻ khí huyết suy kém, cơ phủ kinh mạch thất dưỡng, tà khí xâm nhập sinh phong tê bại xụi.

Rễ nhàu	12g	Gỗ vang	8g
Ngải xanh	8g	Vỏ quýt	6g
Rễ ô môi	8g	Đường cát	1 chén

Thuốc trên giã nát cho vào hũ sành, đổ một chén nước một chén rượu, chưng cách thủy, lọc bỏ bã. Liều uống 2 muống ăn canh, ngày uống ba lần.

3. *Ôn kinh trợ dương điều khí thang* (Việt Cúc). Chữa bại liệt nửa người bên phải, do dưỡng khí suy, phong tê, mình lạnh, tê dại :

Rễ đinh lăng	10g	Cây đậu sắng sao	8g
Mắc cỡ sao	8g	Quế chi	5g
Dây đau xương	8g	Cây bá bệnh	4g
Tiêu lột	5g	Dây trâu cồ	8g
Gừng sống	3g	Cây thần sa	6g

Sắc cho uống.

4. *Tư bồ âm huyết thang* (Việt Cúc):

Chữa âm huyết suy kém, tê dại nửa người bên phải, nóng đầu:

Hà thủ ô đỏ	10g	Huyết rồng	8g
Đây gùi	8g	Rau muống biển	8g
Rễ nhàu	8g	Rễ cỏ xước	8g
Cây bá bệnh	6g	Đây thần thông	2g
Đậu đen	12g	Tang chi	8g
Rễ ô môi	8g		

Sắc cho uống.

5. *Rượu thuốc chữa tê bại* (Việt Cúc).

Đây cóc kèn, lấy dây mọc lâu năm, thân dây to, thái nhỏ phơi khô, tẩm rượu sao vàng khử thổ, ngâm với rượu để một tuần thì chiết ra chai để dùng. Liều uống 30 ml, ngày uống hai lần trước bữa ăn.

6. *Rượu xoa bóp* (Việt Cúc):

Tiêu sọ	10g	Gừng khô	10g
Nhục quế	10g	Băng phiến	3g
Riềng ảm	10g	Long não	3g

Thuốc giã dập, ngâm với cồn 70 qua một tuần, chiết ra chai để dùng xoa bóp chỗ đau nhức.

7. *Cao phong thấp* (Phạm Côn Sơn, Chùa Bộc):

Đây gấm	3000g	Đây gùi	2000g
Đây tơ hồng	2000g	Ngũ gia bì	2000g
Mắc cỡ	2000g	Cỏ xước	2000g
Lá cành mít	2000g	Đây chiều	3000g
Vòi voi	2000g	Độc mối	2000g

Các vị rửa sạch, thái mỏng, phơi sấy khô, riềng dây gấm thui vàng rồi thái mỏng phơi khô.

Tất cả cho vào thùng tô nôm, đổ nước ngập, trên đây cái vỉ tre hoặc nhôm có đũa cục đá, nấu sôi hai giờ thì

chiết lấy nước nhất, rồi đổ thêm nước nấu lấy nước nhì, nước ba, sau hết hỗn hợp lại, lọc kỹ, cô cách chảo cát nóng cho đến thành cao sệt, pha rượu tỉ lệ 1/4 cho thuốc chống mốc vào, đóng vào chai 500 ml để dùng.

Liều uống 30 ml trước bữa ăn, ngày hai lần.

8. Kiên cân hoàn (Lê Minh Xuân) :

Tác dụng làm mạnh gân khỏe xương, chữa đau nhức tê liệt :

Xương hổ	1000g	Mã tiền	20g
Vòi voi	3000g	Cám giã gạo	1000g
Dây tơ hồng vừa đủ.			

Xương hổ, cám giã, mã tiền tán nhỏ, vòi voi nấu cao pha với nhựa tơ hồng, luyện làm viên bằng hạt đậu xanh.

Liều uống 6 — 12g, ngày uống hai lần.

Chú ý : Bài này có tiếp thu bài Mã hồ hoàn của Bùi Văn Kiên, nghiên cứu sử dụng với dược liệu dễ kiếm.

9. Độc bộ cường cân hoàn (Bùi Văn Kiên).

Chữa tê thấp đến mức độ tê bại mà không có Mã tiền Phụ tử thì khó khiến được bệnh, bài này đã qua áp dụng lâm sàng thấy kết quả tốt, kinh nghiệm là uống sao cho vừa phải :

Mã tiền	300g	Bạch linh	150g
Cam thảo	150g		

Mã tiền sống dùng hạt, ngâm nước vo gạo một tuần, mỗi ngày thay nước một lần rồi đem ra dùng dao con gọt sạch lông, chẻ hai, lật bỏ tim, chùi bỏ nhớt, phơi khô.

Ba vị tán chung, luyện hoàn bằng hạt đậu xanh.

Liều dùng : người khỏe uống 15 — 20 — 25 hoàn, người yếu uống ít hơn.

10. Chữa phong tê thấp (Nguyễn Văn Cần, An Giang) :

Vòi voi (bỏ bớt nhánh) 300g Củ bồ bồ 150g

<https://tieulun.hopto.org>

Rễ nhàu rùng 100g Cỏ mực khô 100g
 Các vị tán nhỏ luyện hồ làm hoàn bằng hạt tiêu.

Liều uống 20 hoàn, ngày uống ba lần, trẻ con giảm nửa.

Chú ý: Cây vôi vôi này được ông Cần dùng tươi giã nát nhừ, xào với dấm cho nóng đem bỏ chỗ sưng đầu gối (hạc tác phong), cõ tay chân.*

11. *Thanh nhiệt tiêu phong chỉ thống* (Phan Văn Triết, An Giang).

Chữa phong thấp thể nhiệt tý, da môi đỏ hồng, đại tiện táo, nước tiểu vàng, thường đau nhức ban ngày nhiều mạch trầm sắc:

Tang chi	20g	Hoàng bá	10g
Vòi vôi	10g	Cối xay	10g
Gởi dâu	15g	Cam thảo đất	8g
Ké cây	10g	Tô mộc	10g
Sắc uống.			

12. *Khu phong trừ thấp thang* (Ngô Văn Thời, Hậu Giang):

Vòi vôi	30g	Muồng trâu	40g
Gởi dâu	20g	Dứa dại	20g
Quế chi	20g	Rễ cỏ xước	20g
Sắc uống 7 — 10 thang.			

13. *Chữa đau nhức hai chân, cột sống* (Vũ Sĩ Ngôi Đồng Nai):

Thương truật	16g	Hà thủ ô	16g
Ngưu tất	12g	Chùm bao	12g
Chỉ xác	12g	Quế chi	8g
Tần giao	8g	Nghệ khô	8g
Đỗ trọng nam	16g	Huyết rồng	12g
Tục đoạn	8g	Cam thảo	4g

Kinh nghiệm thấy sắc uống 5 thang thì bệnh đỡ, 18 thang bệnh khỏi, đi lại như thường, đã chữa được 50 người đau lưng nhức mỗi chân tay.

14. Chữa đau lưng (Nguyễn Văn Bằng, Đồng Nai).

Nhức mỏi, tê chân thất ruột:

Hà thủ ô	16g	Phòng kỷ	8g
Cỏ mực	12g	Nghệ khô	8g
Ý dĩ	12g	Rễ nhàu	12g
Nam kinh giới	16g	Ngưu tất	12g
Ngũ gia bì	12g	Chùm bao	16g
Chỉ xác	12g	Hoàng đằng	6g

Sắc cho uống.

Kinh nghiệm đã chữa khỏi 40 người, qua 5 thang đỡ, 25 thang khỏi hẳn đi lại bình thường.

15. Chữa viêm thần kinh tọa (Trần Văn Ngọc, Cần Thơ)

Lức cây	20g	Ngũ traô	16g
Thần thông	12g	Rễ nhàu	12g
Muồng trâu	24g	Kiến cò	12g
Đỗ trọng	8g		

Sắc uống.

Kinh nghiệm : Trong bệnh viêm thần kinh tọa chữa theo nguyên tắc thông tắc bất thông của y học cổ truyền tức làm cho thông thì không còn đau nữa. Ngoài ra còn phải tán phong vì gió độc là nguyên nhân chính làm bế tắc kinh lạc.

16. Rượu bổ huyết trừ phong (thành dược).

Chữa các chứng phong thấp đau lưng mỗi gối:

Hà thủ ô đồ	40g	Hoàng tinh chế	20g
Tục đoạn	20g	Cần tích	20g
Hy thiêm	30g	Huyết giác	10g
Ngưu tất	10g	Huyết rỗng	40g

Ngũ gia bì	10g	Thiên niên kiện	30g
Tang chi	30g	Thỏ phục linh	10g

Ngâm rượu một tuần uống được.

17. *Cao Hy thiêm* (thành được):

Hy thiêm thảo	1000g
Thiên niên kiện	50g

Nấu thành thuốc cao nước pha rượu uống.

Chữa phong thấp, đau lưng, nhức mỏi, tê dại. Liều uống 30 ml theo 2 bữa ăn.

BỆNH SỐT RÉT

Chủ chứng là nóng rét qua lại, tức lạnh một chập rồi nóng một chập mà Thương hàn luận gọi hàn nhiệt vãng lai.

Đặc trưng là làm cử, ngày một cử, hai ngày hoặc ba ngày một cử.

Bệnh sốt rét bốn mùa đều có, nhưng phần nhiều hay phát về cuối hạ sang thu.

Nội Kinh nói về sốt rét: đã dành một thiên Ngược luận nội dung chuyên thảo luận các phương diện bệnh tình, nguyên nhân, bệnh lý chứng trạng và cách chữa đã có hệ thống mà rất rõ ràng.

Căn cứ như trên, bệnh này có tính mùa tiết, địa phương, truyền nhiễm với một trình độ nhất định.

NGUYÊN NHÂN:

1. Cảm thụ ngoại tà : Thử thấp phục ở trong lại cảm phải tà khí phong hàn mà sinh ra, cụ thể như : mùa hè vì ham mát sợ nóng bức mà có nhiều động tác làm cho thử thấp phục bên trong, gặp tới vụ thu khí trời trở nên mát, lại cảm phải phong hàn, hai thứ ấy nó kết cấu lại mà gây nên sốt rét.

2. Ăn uống không đê chừng : Do ham ăn nhiều của sống lạnh, làm tê liệt công năng vận hóa của tỳ, gây đờm trọc cản trở bên trong, hoặc làm tổn thương tỳ vị, kém mất chính khí, bệnh tà thừa hư xâm nhập, tà và chính giao tranh với nhau mà xuất hiện cơn sốt rét.

Sốt rét kinh niên, khí huyết đều suy, đờm ngưng tụ, kết dưới sườn thành chứng ngược mẫu.

TRIỆU CHỨNG:

Chủ chứng là sốt (nóng) rét (lạnh) qua lại, làm cứ, mức độ nặng nhẹ có khác nhau, chia làm 5 loại như sau :

1. Chính ngược : tức sốt rét thành cơn, thoát từ ban đầu thì rừng mình, sớn gai ốc, ngáp vặt, thiếu sức, tiếp theo là rét run cầm cập, mình mẩy chân tay đau nhừ, hết rét rồi chuyển sang nóng (sốt) toàn thân như đốt, nhứt đầu như búa bổ, mặt đỏ môi hồng, mắt thấy trời đất đỏ au, khát nước uống lạnh ngực sườn đầy tức, miệng đắng, rêu lưỡi mũi váng nhầy, mạch hồng đại mà sắc. Cuối cùng đồ mồ hôi khắp rồi sốt lui, người mát mạch lại bình thường.

2. Ôn ngược : Nóng nhiều rét ít, nặng lắm thì chỉ nóng không rét, nhứt đầu, chân tay đau mỏi, phiền khát, mạch huyền sắc, rêu lưỡi mỏng vàng, rìa và chót lưỡi đỏ sậm, đây là phong tà chưa giải, thử nhiệt bùng bên trong.

3. Dẫn ngược: Chỉ sốt mà không rét, ngầy ngật, vật vã, đoản hơi, khát đòi uống luôn, người gầy róc, lưỡi đỏ sậm rêu mỏng vàng, mạch huyền tế sắc, đây là nhiệt tà phục sâu tổn âm tân, hao nguyên khí.

4. Tàn ngược: Rét nhiều sốt ít hoặc chỉ rét không sốt, uể oải chỉ muốn nằm, ngực sườn sưng tức, lòng ngầy ngật không khát nước, lưỡi nhạt, rêu mỏng trắng, mạch huyền trì, đây là hàn thấp phạm vào sâu dương khí không kích thích nữa.

5. Ngược mẫu: Sốt rét lâu ngày sưng lá lách (báng), gõ ở hạ sườn bên trái có vật, nóng rét qua lại khi phát khi ngừng bụng không thư thái, người gầy ít ăn, mạch tiêu hoạt, đó là khí huyết lưỡng hư, đờm ứ ngưng kết.

Ngoài ra, còn chứng sốt rét rừng (chứng ngược) phạm ai kinh qua dây Trường Sơn, ít nhiều đều bị sốt rét ác tính, chỉ nóng nhiều mà ít rét, đầu đầu phiền khát, uống lạnh, nước tiểu đỏ, nôn ra máu, chảy máu mũi, nặng thời hôn mê nói nhảm, lưỡi đỏ, mạch huyền sắc.

Xác định: Phàm chứng nóng rét lên cơn có định kỳ là chính sốt rét, không có định kỳ là các bệnh khác (Thâm kim Ngao).

CÁCH CHỮA:

Chính ngược: Thì nên hòa giải, dùng Tiểu sài hồ hoặc Thanh tỳ ẩm. Đã lên cơn hai ba lần có thể kiêm dùng cách chân cử như Triệt ngược thất bảo ẩm, Thường sơn ẩm, sốt rét lâu ngày khí huyết hư phải dùng thuốc bổ như Hương sa Lục quân hoàn.

Bệnh ôn ngược: Là sốt rét thiên về nhiệt nhiều hơn, phải sơ giải thanh lý, như Quế chi Bạch hồ thang.

Bệnh đản ngược : là nhiệt thịnh quá tổn hại âm tân, chữa phải sinh tân thanh nhiệt, dùng Bạch hồ gia Nhân sâm thang, nếu lưỡi đỏ sáng mà khô, đây là âm dịch hư hao, dùng thuốc cam hàn sinh tân dịch kiêm thanh nhiệt, dùng Thanh cao miết giáp thang, hợp với Ngũ trấp âm.

Tân ngược : Là hàn thấp nhiều chữa phải tán thấp, dùng Nhân sâm bại độc gia Thường sơn, Thảo quả.

Ôn ngược, Đản ngược, Tân ngược nếu cần dùng cách triệt ngược với bài Triệt ngược thất bảo âm, hoặc Thường sơn âm.

Ngược mẫu, về cách chữa phải làm mềm chất rắn, tiêu bĩ, công trục đờm, dùng Kim quý Miết giáp tiền hoàn.

Bệnh dây dưa lâu năm khí huyết suy hao, chữa phải gia những ích khí dưỡng huyết. Khi dứt cơn rồi phải uống thuốc trừ căn.

Chứng ngược thì chia ra hàn nhiệt mà chữa.

Thuộc nhiệt có triệu chứng nóng nhiều rét ít chữa phải thanh nhiệt giải uế khí, như Thanh chương thang, Tử tuyết đơn.

Thuộc hàn thì sợ lạnh run rẩy, dùng thuốc phương hương uế trục như bài Gia vị bát hoán kim chính khí tán.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM

1. *Tảo thanh huyết quản* (Phạm Văn Tống, Ty Y tế Bến Tre).

Chữa sốt rét kinh niên lâu năm không khỏi :

Lá Thường sơn khô 1000g

Gừng khô 200g

Quế khâu 100g

Các vị tán nhỏ, trộn đều sàng viên bằng hạt đậu đen sấy khô đóng gói kỹ. Liều uống 8 viên, ngày uống 2 lần.

2. *Triệt ngược kim đơn* (Phạm Văn Tống, Bến Tre).

Trừ dứt bệnh sốt rét dây dưa lâu năm :

Thường sơn lá (khô)	500g
Thường sơn cây (khô)	500g
Thảo quả	40g
Thương truật	40g
Hậu phác	80g
Đường trắng	100g
Rượu trắng	1/2 lít

Thảo quả sao đen vỏ, giã nát hột, các vị hợp chung đổ nước vào ngậm xác thuốc nấu cạn còn phân nửa, lược lấy nước nhất. Đổ thêm nước nấu lấy nước nhì cũng cạn còn phân nửa. Hai nước hợp lại lọc sạch cặn, cho đường vào nấu cao còn được nửa lít, cho nửa lít rượu vào, vô chai (đã thanh trùng) đóng nút kín.

Liều uống một muổng ăn canh, cứ mỗi sáng sớm thì uống.

Hai phương thuốc này nhờ sự khuyến khích của Bác sĩ Hưởng, vào năm 1945 đem ra sử dụng tại Quân Y viện Phân liên khu Miền Tây, điều trị cho chiến sĩ, cán bộ và nhân dân trên lâm sàng thấy có kết quả một số bệnh sốt rét dây dưa, đến năm 1955 thấy kiến hiệu rõ rệt. Từ đó đến nay hơn 20 năm sử dụng hai bài thuốc này để chữa bệnh sốt rét dây dưa cho cán bộ nhân dân trong tỉnh Bến Tre, có kết quả tốt (khoảng 90% số người bị sốt rét dây dưa hết bệnh).

3. *Triệt ngược thất bảo âm* (Trần Tất Thắng) :

Thường sơn	Thảo quả
Hậu phác	Thanh bì
Cam thảo	Đinh lăng
Trần bì	

Thường sơn sao rượu, Thảo quả lùi, các vị bằng nhau sắc uống, tác dụng triệt ngược trừ đờm, chữa sốt rét lâu ngày không khỏi.

Kinh nghiệm cụ Trần tất Thắng dùng Đông bích thồ (đất vách tường phía đông) hòa nước tắm các vị thuốc phơi khô đem sắc cho uống, hai ba thang là khỏi bệnh.

Kinh nghiệm cụ Huỳnh Quang Minh, Viện Đông y Hà Nội, dùng Hà thủ ô phối hợp với bài trên làm hoàn, chữa sốt rét có nhiều kết quả.

4. Thất sơn hoàn (Nguyễn Kiền) :

Thường sơn chế	100g	Hà thủ ô chế	100g
Mồ hóng bếp	5g	Thuốc ngón	5g
Hỏa ma nhân	5g	Lá cần sa	5g
Mã tiền chế	5g		

Các vị tán nhỏ, luyện với nhựt ô được làm hoàn bằng hạt đậu xanh. Liều uống 2 — 6g, uống với nước nóng.

5. An ngược thang (Bùi Văn Kiền).

Trị sốt rét lâu ngày không hết, làm sưng gan sưng lách, nước da xanh mét, ăn uống không ngon, đầy hơi sinh bụng :

Thảo quả (bỏ vỏ)	8g	Thường sơn (sao giấm)	8g
Lá lốt	7g	Vỏ quít (sao vàng)	8g
Rau mợ (sao qua)	7g	Củ riềng (sao qua)	8g
Củ bồ bồ	8g	Bình lang	8g
Ô mai	4g	Hậu phác (sao gừng)	8g
Can cương	5g	Nhục quế	5g
Gừng tươi	3 lát		

Dùng nước 600 ml sắc còn 300 ml chia uống 2 lần.

Gia giảm : Nếu còn nóng lạnh thêm Dây thần thông 4g, rễ lức 8g.

6. Triệt ngược thang (Bùi Văn Kiền).

Trị sốt rét hay lên cơn, mà bệnh nhân làm nóng nhiều :

Thảo quả	10g	Bình lang	10g
Dây hà thủ ô	10g	Dây gấm đen	10g
Lá măng cầu ta tươi	10 lá	Thường sơn	10g
Ô mai	4g	Cây chó đẻ	
Dây cóc	4g	răng cưa	8g

Dùng nước 600 ml sắc còn 300 ml chia uống 2 lần trước khi có cử 2 tiếng đồng hồ. Nếu không hết cử thêm Sài hồ 10g.

7. Trị rét riêng (Bùi Văn Kiên).

Bệnh này không làm nóng lạnh nhiều, không lên cơn theo ngày nhất định, lâu lâu làm ớn ớn nóng lạnh, mà dây dưa không hết.

+ Phương thứ nhất:

Gừng tươi (thứ già) 50g Đường tán đen 3 tán
Dừa xiêm (lấy nước) 2 trái

Dùng gừng đập vắt lấy nước đổ vào nước dừa và đường, nấu sôi vài dạo uống, uống rồi lấy mền trùm lại, cho đồ mồ hôi thời hết.

+ Phương thứ nhì:

Tiêu hạt 1 muống cà phê
Tỏi tươi (bỏ vỏ) 1 củ nhỏ
Phèn chua 1 cục bằng ngón tay
Gừng tươi 1 cục bằng chân cái
Đâm nhỏ chế nước sôi vào ngâm, lấy nước uống.

+ Thần thông hoàn:

Dây thần thông 20000g Dây cóc 10000g

Hai thứ nấu 3 nước lược bỏ xác, rồi cô lại hơi đặc, lại lấy bột Amidon hay hoạt thạch làm cốt, ép thành bằng viên Quinin trắng. Người lớn bệnh nặng mỗi ngày uống 3 viên, bệnh nhẹ uống 2 viên với nước chín.

Chú ý: Khi trộn tá được vào thấy màu vàng như viên thuốc Quinin vàng là được.

8. *Chữa sốt rét* (Lê Văn Nếp, Sông Bé) :

Bột củ riềng	1000g	Bột thảo quả	2000g
Bột gừng khô	2000g	Bột Thường sơn	3000g
Bột quế khô	2000g		

Các vị tán nhuyễn, luyện hồ làm bằng hạt bắp (ngô).
Liều người lớn 20 hoàn, trẻ em phân nửa, uống với nước trà trước khi làm cử.

Cột cổ tay chận cử :

— Theo Lê Văn Nếp, dùng thần lần bạch 1 con, gừng sống một củ, quết nhuyễn vò viên bằng hạt tiêu, phơi khô đem cột cổ tay nam tả nữ hữu.

9. *Thỏ long thang* (Trần Tất Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nuôi gà, đào trùng cho gà ăn liên tục 3—5 ngày (sáng ăn trùng chiều ăn thóc gạo). Khi giết gà moi bộ đồ lòng ra làm sạch không rửa nước lạnh, bỏ chung vào nấu cháo. cho 1 chén rượu vào ninh nhừ đem cho người bệnh ăn, ăn đến ba bốn con thì khỏi.

10. *Chữa sốt rét Thành Báng* (mẫu ngược kinh niên).

Cụ Thắng dùng Hà thủ ô mỗi ngày 12g, tầm rươi sao khô tán với 1 viên men, ngào mật mía để vào nồi cơm hấp chín cho ăn lúc đói, ăn hàng ngày thì báng nó mòn dần.

Khi báng thành Phúc trường, dùng công thức trên có gia Bình lang, Tang chi, huyết dụ mỗi vị 12g, tán nhỏ hợp chung trộn mật mía cho ăn.

Cụ cho biết, nhân dân chữa sốt rét cho nhau bằng cách lội xuống ao vớt lấy lá sung rụng dưới bùn, rửa sạch, sao vàng sắc uống.

Có nơi dùng cứt gà sao đen cháy, tán nhỏ, có người uống khỏi, có người không khỏi.

Tất cả là ý Tỳ thuộc thổ, lấy thổ chữa tỳ, Thổ long thang của cụ cũng xuất xứ ý ấy.

11. Bài thuốc chữa sốt rét (Nguyễn Văn Ngẫu, Bến Tre):

Gừng một miếng gọt vỏ, nướng chín.

Trà ngon 1 ấm

Đường thẻ 1 miếng

Ồ tò vò 4 — 5 ổ

Cỏ màn châu 1 bụi nướng khô

Rau má, đốt ớt, đốt tre, (nam 7 nữ 9)

Lá măng cầu xiêm (nam 7 nữ 9)

Lá măng cầu ta (nam 7 nữ 9)

Trầu lươn mỗi dây mỗi lá (nam 7 nữ 9)

Phèn chua phi đồ vô vị sắt nướng đỏ, rồi đồ vào mảy vị sắc uống.

12. Cột cổ tay chặn cử:

— Theo Nguyễn Trung Hòa dùng rễ đu đủ phía đông 100g, giã nát với tí muối, dùng hai mảnh vải trùm lại cột hai cổ tay chỗ xem mạch, cột chặn cử trước hai giờ.

Kiêng cử: kiêng ăn đồ sống lạnh, vật khó tiêu, mỡ dầu, thịt vịt, trái cây xanh, ăn vào sẽ tái phát ngay.

13. Áp dụng châm cứu chữa bệnh sốt rét (Thích Tâm Ân, Thành phố Hồ Chí Minh).

— Điều hòa đốc mạch chủ đích làm hòa giải kinh Thiếu dương.

Nếu phát lạnh nhiều mà nóng sốt ít thì châm cứu đều sử dụng.

Nếu nóng sốt nhiều mà phát lạnh ít thì chỉ châm không cứu.

Nên châm trước hai giờ đề chặn cử.

— *Phương huyết* :

Đại chùy (Đốc/14), Đào đạo (Đốc/14), Túc lâm khắp (Đỗm/4), Hậu Khê (Tiểu trường/3), Giản sử (Tâm bào/5).

Tùy chứng phối hợp huyết :

Nóng sốt cao, châm khúc trì (Đại trường/11) châm hoặc thích đều tả.

Ngược mấu, châm chuyên môn (can/13), cứu Ân môn (Bàng quang/51).

Trong lúc sốt cao, người bệnh nói sảng, tâm thần rối loạn, trước châm thập nhị tĩnh huyết (phế/11, tâm/9, tâm bào/9, đại trường/1, tam tam tiêu/1, tiểu trường/1).

Giải thích :

Châm Đại chùy, Đào đạo để thông điều mạch Đốc, châm Túc lâm khắp là để hòa giải kinh khí Thiếu dương, châm Hậu Khê để giải sức nóng ngoài, Giản sử thanh nhiệt bên trong.

Nhiệt khí trong như ngoài cũng như là tà khí được thanh thỏa, thời vinh vệ được điều hòa, làm phương pháp thấu thiện lương có kết quả tốt sức khỏe người bệnh sẽ khôi phục bình thường.

KIỆT LY

Bệnh này y học cổ gọi Trường tích, Trệ hạ.

Đời sau lại gọi Xích bạch ly. Nùng huyết ly, Dịch độc ly, đặc trưng là phát sốt, đau bụng vội đi mót rặn, đi cầu ra máu đặc.

Nó là một thứ bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa.
Thường thấy ở vụ hè thu.

Lâm sàng có chia ra hai thứ cấp mãn tính.

NGUYÊN NHÂN BỆNH LÝ

Phần nhiều do ăn uống không điều độ, ăn nhiều đồ sống sít, hoặc ăn phải đồ không sạch sẽ, phá hoại đường ruột, làm cho sức kháng bệnh của cơ thể giảm sút rồi bệnh tà thủ thấp nhiệt độc thừa hư xâm nhập đường ruột, thấp với nhiệt kết lại ở trong, uất tắc, làm ngăn trở khí huyết trong đường ruột, hóa nên máu mủ mà thành bệnh.

Nhiệt lẫn hơn thấp thì trong phân tiện có nhiều máu mủ.

Thấp nhiều hơn nhiệt thì trong phân tiện có chất iầy nhầy.

Thấp nhiệt đều thịnh thì sinh xích bạch lý.

Dịch độc nhập đến doanh phận là dịch độc lý.

Nếu như bệnh dây dưa kéo dài tà mãi lưu luyến, chính khí hư, tỳ thận dương hư thời thành kiết lý kéo dài hoặc Hữu tức lý, Cấm khẩu lý.

BIỆN CHỨNG LUẬN TRỊ

Bệnh kiết lý nói chung có thể chia ra ba loại chính : thấp nhiệt, dịch độc, hư hàn. Yếu điểm trị liệu là :

Bệnh cấp tính phải thanh nhiệt giải độc là chủ yếu. Thoạt đầu kỵ dùng thuốc cố sáp, bổ hư, để tránh tình trạng lưu tà ở lại, chữa theo cách *thông nhân thông dụng*, làm cho bệnh tà theo đại tiểu tiện mà giải ra ngoài, nhiệt nhiều hơn thì tăng cường thuốc thanh nhiệt, giải độc; thấp nhiều hơn thì tăng cường thuốc hóa thấp lợi thấp, có biểu chứng thì giải biểu; dịch độc công tới doanh phận huyết phận thì phải kết hợp phương pháp Đông Tây mà

cứu chữa. Tóm lại trị liệu phải làm triệt để, phòng tình trạng kéo dài.

Bệnh mạn tính phải bỏ hư là chủ yếu, không nên quá công phạt, đề khỏi làm hại chính khí, căn cứ tình trạng hư thực lẫn lộn và đã hại đến tạng phủ hay không mà linh hoạt dùng thuốc; nói chung dựa vào khâu tỳ thận điều lý tỳ vị, ôn bổ thận dương, sáp trường chỉ tả. Nếu ngoại tà lưu luyện mãi không thôi, vẫn phải vận dụng thuốc thanh nhiệt lợi thấp thích đáng.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM

1. Giải nhiệt lý thang (Việt Cúc).

Thanh trường chỉ lý, chữa kiết lý đi ỉa ra mũi máu, vôi đi mót rặn do có thấp nhiệt ở trường vị:

Rau sam	8g	Cỏ sữa	8g
Rau má	8g	Rễ mua	8g
Trà ngon	6g	Vỏ măng cụt	6g
Cỏ mực	8g	Vỏ quít	4g
Cam thảo	4g	Gừng	3 lát
Sắc uống.			

2. Hồng bạch lý thang (Việt Cúc).

Chữa kiết lý thấp nhiệt đi ngoài ra nhiều máu mũi.

Dền tía	8g	Rau má	10g
Khổ sâm	8g	Củ rối sao đen	8g
Gương sen	8g	Vỏ lựu sao	8g
Vỏ măng cụt nướng	8g	Hạt cau già	6g
Cam thảo	4g	Vỏ quít nướng	4g
Sắc uống, hoặc tán bột uống.			

3. Tiêu tích trệ thang (Việt Cúc).

Chữa hồng bạch lý, tật vôi đi mót rặn:

Rau sam	8g	Cỏ sữa	8g
Rau má	8g	Rau mợ	8g

Vỏ lựu	6g	Vỏ quýt	4g
Cam thảo nướng	4g	Hạt cau khô	6g
Củ rối sao đen	8g		
Sắc uống.			

4. Bài chữa kiết lý (Lê Minh Xuân) :

Hoàng đằng	1000g	Cỏ sữa nhỏ lá	500g
Lá mơ tam thể khô	600g	Cam thảo dây	100g
Vỏ quả lựu khô	200g		

Hoàng đằng thái nhỏ nấu với 4 lít nước nấu ra hết chất, cô lại còn 1 lít làm chất dính.

Các vị kia tán nhỏ luyện với cao Hoàng đằng làm hoàn bằng 0,30 gam, sấy khô. Liều uống 6-8 viên, ngày uống ba lần.

5. Chữa kiết lý (Nguyễn Trung Hòa).

Nếu là kiết nhiệt, dùng rau sam một nắm to giã vắt nước cốt, cho một cục đường phèn bằng ngón tay cái vào, phơi sương cho uống.

Nếu là kiết hàn thì giã ba lát gừng mà không phơi sương.

Hoặc dùng rau sam non, ngon, luộc một đĩa, chấm mắm ăn trừ cơm sau 24 tiếng đồng hồ sẽ điều hòa lại và khỏi bệnh.

Hoặc dùng 40 lá mơ tam thể, rửa sạch, giã nát, đập vào 3 quả trứng gà, quấy đều trên bếp lửa cho chín mà ăn, ăn hai lần trong hai ngày thì khỏi. Từng kinh trị nhiều lần.

Vô tích bất thành lý, phần nhiều do ăn uống xà ngẫu mà nó sinh bệnh, ta cần làm cho mới xà ngẫu đó trong bụng được trở lại bình thường, phải kiêng ngọt, kiêng chua và kiêng béo; nấu cháo trắng với củ tỏi (vài ba củ một tô), cho ăn thay cơm hai ba bữa là bệnh lành.

6. Bài chỉ lý thang (Bệnh viện 5379, GPQ-TQ 1971)
dùng ba vị thuốc:

Xuyên tâm liên	16g
Rau giấp cá	16g
Hoàng bá	8g

Sắc cho uống mỗi ngày hai lần.

Bệnh viện đã thực hiện trên 80 bệnh nhân kết quả khỏi 76 người, đạt 95 phần trăm, không hiệu quả chỉ có 4 ca.

7. Bài chữa kiết lý (Nguyễn Văn On, Cần thơ):

Mơ tam thề	30g
Cỏ sữa	25g
Rau sam	20g
Hạt cau khô	10g
Vỏ măng cụt	10g
Thỏ phục linh	5g
Bạch thực	5g

Sắc 3 chén còn 8 phân uống.

Còn tán nhỏ thì một ngày uống 3 lần, mỗi lần 8g.

8. Bài gia truyền chữa lý (Ngô Hớn, Biên Hòa):

Mơ tam thề sao	12g
Cỏ sữa sao vàng	12g
Vỏ lựu bạch sao vàng	12g
Hoàng đằng	20g
Anh túc xác	12g

Tán bột cho uống.

Đi tiêu ra đờm, uống nước trà.

Đi tiêu có máu, uống với nước trà đường.

9. Khô Kiết Bạch hậu thang (Pháp Chiêu, Vĩnh Long)
do Nguyễn Văn Việt, Cái Bè Tiền Giang thừa kế).

Chữa các loại kiết lý mãn tính, kiết đàm, kiết máu, kiết hàn, kiết nhiệt, đau bụng mót rặn, có kết quả 80 phần trăm.

Khổ sâm	15g	Cát cánh	12g	(Kiết cánh)
Bạch thược	10g	Thăng ma	8g	

Gia giảm:

— Sốt cao, khát nước tâm phiền, gia hoàng liên 12g

— Ngực bụng đầy hơi, đau bụng mót rặn gia Mộc hương 6—12g.

Các vị để vào chén, đổ ngập nước chưng cách thủy một tiếng đồng hồ, đem ra cho uống từ từ, cứ 15 phút cho uống 1 lần.

Chú ý: Nếu có gia Mộc hương phải mài lấy nước, đổ chung vào, khi uống chưng lại cho nóng mà uống; nếu luyện hoàn thì sấy khô tán nhỏ, trộn đều, luyện hoàn bằng hạt tiêu. Liều uống 10g, ngày uống năm lần, trẻ em dùng một nửa.

10. *Chỉ lý phương* (Nguyễn An Cư, Hóc Môn):

Hoàng liên	100g	Kha tử	30g
Nhục khẩu	20 hạt	Túc xác	12g

Nhục khẩu bỏ vỏ, Túc xác nếu không có thay nhựa bông, đều tán nhỏ luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh. Liều uống 50 viên.

Kiêng khem: Khi uống thuốc này phải kiêng hẳn chất ngọt, chất béo và chất chua.

11. *Thuốc gia truyền:* chữa kiết lý đờm máu theo tổng kết của Bệnh viện Thống Nhất Đồng Nai 1980.

Hồi đầu thảo	150g	tán mịn
Giấp cá khô	50g	tán mịn

Vỏ quả dừa	100g	đốt tồn tính	tán mịn
------------	------	--------------	---------

Các vị trộn đều, đóng gói 25g/gói.

Người lớn uống ngày 1 gói, chia làm hai ba lần, trẻ em uống một nửa.

Tri nghiệm : Kiết lý đờm máu uống 1 — 3 ngày.

Kiết lý có kén a-míp uống 5 — 7 ngày.

12. Bài thuốc chữa lý.

Dùng độc vị Nha đam tử tức Sầu đầu cắt chuột, ngày dùng ba hạt bóc bỏ vỏ, lấy nhân, nhét vào quả chuối chín mà nuốt, ngày nuốt ba lần ba hạt, sáng, trưa, chiều. (Lưu Thiệu Quang).

ĐAU DẠ DÀY

Bệnh này, y học cổ truyền quy thuộc phạm vi vị thống, vị quản thống, bởi vì chủ chứng là đau có chu kỳ, đau có nhịp điệu tại vùng vị quản tức dạ dày, thêm hôi hơi, nôn chua ở trong cổ, tuổi thanh niên tráng niên thường mắc phải.

NGUYÊN NHÂN BỆNH LÝ

Nguyên nhân phát sinh bệnh này chủ yếu có ba, thường ảnh hưởng lẫn nhau và đồng thời tồn tại.

+ **Nhân tố tình thần** : Như ưu tư giận giữ, tình chí không cởi mở, khí uất hại can, can khí hoành nghịch phạm vị, làm cho khí cơ tỳ vị trở trệ, vị mất chức năng giáng xuống điều hòa, tích lũy lâu thành bệnh.

+ **Nhân tố ăn uống** : Do ăn uống không điều độ, no đói thất thường, hoặc ăn hoa quả phiêu đồ sống sít, đồ

mở đầu xào nướng, gây cho tỳ dương không vận hóa, hoặc ăn quá nhiều đồ cay kích thích gây cho dạ dày nóng uất mà thành bệnh.

✚ **Nhân tố thể chất:** Do bệnh tật gây cho tỳ vị khí hư trung khí không đầy đủ, lại thêm ăn uống làm lung nhọc mệt hoặc hàn thấp sinh ra ở trong gây cho tỳ vị tổn thương mà nên bệnh.

Ở bệnh của bệnh này tuy ở dạ dày hoặc tá tràng, nhưng vị với tỳ có tương quan biểu lý, can với tỳ vị lại có tác dụng khác nhau, cho nên phát sinh ợ hơi, nôn chua, đau tức, mà thời gian liên miên ngắn, thời gian âm ỉ dài. Sau rồi bệnh tình phát triển, đau càng ngày càng tăng, thời gian liên miên ngày càng dài mà thời gian âm ỉ ngắn, lại còn do đường lạc của vị tổn thương mà gây xuất huyết. Nếu dạ dày nóng, bức huyết chạy bậy thời tỳ hư không thể nhiếp huyết cho nên thấy thổ huyết, tiện huyết, loét lở lâu ngày không lành thời chính khí ngày càng hư, huyết trệ, huyết ứ, dễ biến sinh các chứng khác.

BIỆN CHỨNG LUẬN TRỊ

Biện chứng bệnh này phải phân rõ tiêu bản, nói chung bệnh mới mắc phần nhiều là thực là nhiệt, bệnh lâu ngày phần nhiều là hư là hàn, càng lâu thì thành chứng huyết ứ hoặc chứng hư thực lẫn lộn.

Luận trị bệnh này phần nhiều phải kiện tỳ hòa vị, kiện tỳ thì coi trọng mặt bổ khí; hòa vị nhất định phải sơ can, nếu quả thật tỳ hư kiêm hàn phải ôn bổ, nếu kiêm thận hư lại phải bổ thận. Nếu vị có thực nhiệt thời phải thanh vị tiết nhiệt, chừng ngọn ngành đã làm hoãn giải rồi lại phải thư can, kiện tỳ, hòa vị. Nếu bệnh lâu ngày thành ứ lại phải bổ khí hành ứ.

Bệnh này sở dĩ hình thành không phải do một ngày một bữa, cho nên khi chứng trạng đã đỡ, thậm chí đã lành rồi vẫn phải chú ý mặt ăn uống, tăng cường rèn luyện cơ thể, hoặc dùng châm cứu, dùng thuốc đề củng cố hiệu quả điều trị, đề ngăn ngừa tái phát.

Thề can uất : Vùng dạ dày thỉnh thoảng đau, hoặc đau vặt tới sườn lưng, ợ hơi, nuốt chua, chất lưỡi đỏ nhạt, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch huyền, phép chữa phải sơ can giải uất.

Thề hư hàn : Vùng dạ dày có cảm giác mát, đau ngấm ngấm lâm râm, thích ẩm thích nắn nóng, khi đói đau dữ, ăn rồi đỡ đau; nôn mửa ra nước trong (hoặc đồ ăn) hoặc sợ lạnh chân tay lạnh, tinh thần mỏi mệt, đại tiện phân sệt, chất lưỡi nhạt, rêu lưỡi trắng mỏng, rìa lưỡi hoặc có gai, mạch trầm tế hoặc trầm trì, phép chữa phải ôn trung kiện tỳ.

Thề huyết ứ : Dạ dày đau như kim đâm, mửa ra máu hoặc đại tiện ra phân lợn cợn như dầu thực vật.

Xuất huyết thuộc thực chứng thì thể nôn hơi vội sắc máu đỏ tươi, môi hồng, lưỡi đỏ hoặc rìa lưỡi đỏ nhọn, rêu lưỡi vàng, mạch huyền sắc có lực.

Xuất huyết thuộc hư chứng thì thể mửa hơi hoãn, sắc mặt xanh mét, chân tay lạnh tinh thần mệt mỏi, môi tái nhạt, lưỡi nhợt non, có vết bầm đen, rêu trắng nhuận, mạch hư đại hoặc tế sáp, phép chữa đối thực chứng thì lương huyết chỉ huyết; hư chứng phải dưỡng huyết chỉ huyết.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM

1. *Bài thuốc chữa đau dạ dày* (Tăng Phước Thành, Tiền Giang).

Chữa viêm loét dạ dày, dư chất chua, ăn không tiêu :

Than vỏ dừa khô 100g
 Muối bột lâu năm rang 50g
 Nghệ xa cừ 50g
 Tiêu sọ 50g
 Đậu xanh bột 200g
 Vỏ dừa đốt tồn tính, muối lâu trên 10 năm, rang đến hết nở.

Nghệ, tiêu và đậu xanh rửa sạch sấy khô, tất cả tán nhỏ rây kỹ, cho vào nylon 4g túi. Người lớn uống 2g, ngày 2 — 3 lần.

Gia giảm: Hư lạnh nhiều gia tiêu lên gấp hai, nóng bốn giảm còn nửa, tiêu như nghệ, uống nước lá muồng sao thay nước chè, nếu dư nước chua thì tăng than vỏ dừa thêm 50 gam, hoặc thêm 30g mai mực tán bột.

Kinh nghiệm sử dụng: Bài thuốc được chữa trên 100 người, tại Phòng chẩn trị y học dân tộc số 1, Thành phố Mỹ Tho có nhiều kết quả tốt.

2. **Bổ íng tiêu hạ tán (Trương Lương Tài, Sông Bé).**

Chữa đau bụng, ăn không tiêu, no hơi sinh bụng.

Vỏ quýt	100g	Hoắc hương	100g
Củ lô bô	100g	Dây mơ	100g
Hậu phác	100g	Cam thảo nam	100g
Dây rôm	100g	Bá bệnh	50g
Củ sả	50g	Củ gấu	50g
Tiêu lột	50g		

Các vị tán nhỏ, liều uống 12g (người lớn) trẻ em tùy nhỏ lớn mà quy định cho vừa.

3. **Bài chữa đau dạ dày (Lê Minh Xuân):**

Vỏ cây mù u	1000g	Mai mực	500g
Lựa mè gà	16g	Lá cà được khô	30g
Cam thảo dây	20g		

Vỏ mù u cao bỏ vỏ thô ngoài, chỉ lấy phần đỏ bên trong, thái mỏng, phơi hoặc sấy khô. Mai mực bỏ mu trên, đồ nước ngập xác nấu cạn thì cho thêm nước sôi nấu nữa, nấu mãi đến 5 lần rồi lấy ra phơi khô, tán nhỏ. Lựa mề gà bóp nhỏ, sao vàng. Lá cà được dùng lá già rửa sạch đồ chín phơi hoặc sấy khô. Cam thảo nấu lấy nước tẩm vào lá cà được, sấy khô.

Các vị tán nhỏ, luyện hồ làm hoàn 0,30g, sấy khô. Liều uống 3g, ngày hai lần lúc đói bụng.

4. Dưỡng vị hòa trung tán (Việt Cúc).

Chữa đau dạ dày thể tỳ vị khí uất nhiệt, nóng xót, ăn vào khó chịu:

Cám gạo rang cháy khét	12g	Hương phụ sao	10g
Hậu phác tẩm gừng sao	6g	Củ sả già sao	6g
Củ bồ bồ	4g	Củ riềng lùi	4g

Dạ dày lợn 1 cái, sấy khô giòn, tán chung với thuốc.

Liều uống 12g.

5. Chữa đau dạ dày kinh niên (Bệnh viện Thanh Hóa):

Lá khô	40g	Uất kim	12g
Bồ công anh	20g	Ngải cứu	8g
Khô sâm	12g	Hậu phác	12g
Cam thảo	4g		

Sắc cho uống, hoặc nấu cao pha sirop dùng, kết quả 75%.

6. Trấn thống chữa cơn đau dạ dày (Lê Minh Xuân):

Lá cà được	100g	Ô tặc cốt	200g
Gạo nếp	500g		

Lá cà được đồ chín, phơi khô sao vàng, ô tặc cốt ngâm nước 24 giờ. Nếp sao cháy thành than, tất cả tán nhỏ. Liều uống 2—4 gam, uống vài ba lần, hết đau thì thôi.

7. *Trần đóm hoàn:*

Nhân trần	10000g	Mật bò, heo
Mai mực	1000g	

Nhân trần nấu với 40 lít nước, còn 20 bã, cô lại thành cao còn 1 lít, mật bò heo chích nấu chung với cao Nhân trần trên, trộn với bột luyện hoàn. Liều uống 6 — 10g, ngày uống 2 lần.

8. *Chữa đau dạ dày thể tý vị hư hàn:*

Lựa mề gà	100g	sao phồng, tán nhỏ.
Mai mực	400g	sao vàng.
Hoài sơn	400g	

Các vị tán nhỏ, dùng hồ bột nếp luyện hoàn, đậu xanh. Liều uống 0,25g, ngày uống ba lần. Liều 100 ngày.

9. *Chữa đau dạ dày thể can uất:*

Củ gấu	100g	Ng
Cam thảo	100g	

Các vị tán nhỏ. Liều uống 12g, muối nhạt.

10. *Đau dạ dày thể hư hàn:*

Lựa mề gà	40g	Vỏ quít
-----------	-----	---------

Các vị tán nhỏ, uống 8 — 12g với nước đượ

11. *Đau dạ dày*

Lá cây loét mồm (cây dạ cầm)

Vỏ buri đào

Vỏ quít

Ba vị bằng nhau, tán nhỏ. Liều uống 5g, ngày hai lần.

Hoặc dùng Bồ công anh, đề trên miếng ngói đốt tồn tinh nghiền nhỏ. Liều uống 2g, uống với rượu một lần thì đỡ, uống 5 ngày liền thì khỏi.

12. *Dạ dày nóng đau* theo Đan Khê tâm pháp, dùng quả dành (chỉ tử) sao cháy, sắc cho nước gừng vào khuấy đều uống.

13. *Lương phụ hoàn* (Y phương tập giải) chữa tỳ vị hư hàn:

Riềng rửa rượu 7 lần, sấy khô, tán nhỏ.

Hương phụ rửa dấm 7 lần, sấy khô, tán nhỏ.

Hai vị trộn đều, dùng nước cơm sôi cho vào tí nước cốt gừng, một tí muối, luyện làm viên phơi khô. Đang cơn đau cho uống. Uống mỗi lần 5g, uống với nước sôi.

14. *Chữa đau dạ dày* (Tôn Văn Đường, Thành phố Hồ Chí Minh):

— Dùng nước mắm nguyên chất để lâu năm, mỗi sáng sớm lúc đói cho uống 1 muống canh, uống 1 tuần nghỉ 1 tuần, uống ba đợt.

— Cách thứ hai, mỗi ngày cho bệnh nhân ăn 1 miếng trầu: có đủ trầu, cau, vôi, nhai nuốt nước cốt vào bụng, làm liên tục hai tuần.

15. *Chữa đau dạ dày* (Trần Tất Thắng):

Dùng Độc vị Mẫu lệ nung, tán nhỏ có muối rang 1%. Liều uống 4—6g, uống thường xuyên.

BỆNH SUY NHƯỢC THẦN KINH

Bệnh này thuộc phạm vi các chứng mất ngủ, kinh sợ hồi hộp, và lú lẫn hay quên của y học cổ truyền, chủ chứng là mất ngủ, hay chiêm bao đầu choáng óc căng, sức nhớ giảm thoái, di tinh, phần nhiều thấy ở người lao động trí óc, phát bệnh tương đối từ từ.

NGUYÊN NHÂN BỆNH LÝ

Bệnh này phần nhiều do suy tư quá độ hoặc tinh thần quá căng thẳng mà dẫn đến, biểu hiện chủ yếu là công năng tạng phủ mất điều hòa.

— Tâm chủ thần chí, khi tâm khí hư suy, tâm huyết bất túc, thời thấy kinh sợ hồi hộp, lú lẫn hay quên, mất ngủ.

— Thận chủ tàng tinh. khi thận khí suy kém, thận tinh bất túc thời thấy vầng đầu ù tai, đầu thất lưng, di tinh, tảo tiết.

— Tư lự hại tỳ, tỳ hư huyết kém thời thấy ăn kém tinh thần mỏi mệt, tâm hồi hộp, mặt không bóng sắc.

— Tình chí không thư thái, can đởm khí uất, âm hư dương lẩn lên có thể xuất hiện ngực sườn đầy tức, miệng đắng, mất ngủ, đầu choáng mắt hoa.

Do đó, mâu thuẫn chủ yếu của bệnh này là công năng của tâm tỳ can thận mất điều hòa.

BIỆN CHỨNG LUẬN TRỊ

Trước hết phải nhận rõ được nguyên nhân phát bệnh, làm công tác tư tưởng tốt đối với bệnh nhân, phát huy đầy đủ tính tích cực của bệnh nhân và thầy thuốc, xác lập được niềm tin chiến thắng bệnh tật, với nữa, hướng dẫn cho bệnh nhân năng tập thể dục và lao động chút ít, sinh hoạt và công tác sao cho vừa phải. Biện chứng luận trị trên lâm sàng, chủ yếu căn cứ tạng phủ hư thực, chủ yếu điều bổ các mặt âm dương, khí huyết.

a) Thê âm hư dương lẩn: Có vầng đầu, căng đầu hoặc đau đầu, hoa mắt ù tai, hay quên, sức chú ý không tập trung, dễ bực dọc táy máy, tâm hồi hộp chẳng yên, eo

lưng xốn đau, chân tay mỏi không có sức, cổ khô họng ráo, nước tiểu vàng đỏ, lưỡi đỏ ít rêu, hoặc rêu mỏng vàng mạch huyền sắc hoặc tế sắc.

Cách chữa: Tư âm giáng hỏa, bình can ghìm dương (tiềm dương).

b) **Thề đờm hư đờm quấy nhiễu**: Ít ngủ, kinh sợ hồi hộp, hoặc đau đầu, nôn mửa, đại tiện phân loãng, rêu trắng hoặc nhầy, mạch huyền hoặc sắc hoặc kết.

Cách chữa: Ôn đờm trừ đờm.

c) **Thề tâm tỳ lưỡng hư**: Tâm hồi hộp hay quên, chóng mặt, mặt xanh xao, hơi thở đoản, mỗi một, ngủ hay mê, dễ thức giấc, ăn uống không mùi vị, hoặc đau bụng đi cầu phân sệt, lưỡi nhạt rêu trắng, mạch tế nhược.

Cách chữa: Kiện tỳ dưỡng tâm, bổ khí bổ huyết.

d) **Thề thận dương hư**: Tinh thần suy sụp, sắc mặt trắng đờ, đau lưng mỏi chân, đi xa hoặc đứng lâu chịu không được, mình lạnh chân tay lạnh mát, ít ngủ hay dễ thức, đêm hay đi đại tiểu, tiểu tiện trong và dễ đi, liệt dương, di tinh hoặc tảo tiết, rêu lưỡi trắng nhạt, mạch trầm tế hoặc hư không có lực.

Cách chữa: Ôn bổ thận dương.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM

I. **Bổ thận âm** (thành phương).

Chữa chứng âm hư, tinh huyết suy kém, hay mỗi một, đau lưng, mỏi gối, ù tai hoa mắt, khát nước, đái vàng, da hấp nóng, di mộng tinh.

Thục địa	150g	Tỳ giải	50g
Táo nhục	95g	Thạch斛	60g
Trạch tả	70g	Hoài sơn	95g
Kiểm thực	70g		

Thực địa chưng giã nát nát rồi cho vào mật ong đang thắng, các thứ kia phơi sấy khô tán nhỏ, mật ong vừa đủ thắng sôi mấy dạo thì cho thực địa vào, thắng đến độ giỏ nước không tan là tới luyện với thuốc làm hoàn cỡ 8g.

Liều uống 2 hoàn, ngày uống hai lần với nước chè nhạt.

2. *Cao ngũ cốt* (Thành dược) bổ các chứng hư, cốt chùng, lao nhiệt.

Xương chó	3000g	Xương bò heo	7000g
Xương trăn	1000g	Xương khỉ	1000g
Chân gà	2000g		

Xương bò heo cạo tủy trong, sấy khô, rửa sạch, nấu như cách nấu cao ban long, hòa tan với rượu trắng hoặc nước cơm sôi mà uống. Liều uống 16—20g/lần.

3. *Cao đại bổ* (Việt Cúc).

Chữa âm tinh suy kiệt, di tinh, đau lưng mỏi gối, hay sốt chiều, đồ mồ hôi trộm:

Rau thai nhi (nhau con so, vô bệnh) 1 bộ			
Câu kỷ tử	60g	Đỗ trọng	60g
Hoàng bá	40g	Ngưu tất	60g
Trần bì nướng	40g	Gừng khô	15g

Rau thai cắt bỏ gân màng, lấy múi đỏ tươi, ngâm rượu một đêm rồi nấu như vắt lấy nước. Câu kỷ, Đỗ trọng, Ngưu tất, Hoàng bá nấu lấy nước đậm, hỗn hợp với nước rau trên, Trần bì, Gừng khô tán bột cho vào hai nước thuốc trên, bắc lên chảo cát cô cách cát cho đến thành cao, pha thêm 25 phần trăm rượu, vô chai đóng nút kỹ.

Liều dùng 2 muỗng ăn canh, pha với nước nóng mà uống, ngày ba lần sáng, trưa và tối.

4. Bô thận cổ tinh thang (Việt Cúc).

Ôn bô thận, cổ tinh chữa đần ông thiếu năng sinh lý, liệt dương, đần bà huyết hư hàn, lãnh dục ngại giao hợp, khí hư bạch đới.

Đậu đen sao	200g	Dây gù	200g
Hà thủ ô	160g	Đỗ trọng	160g
Ba kích tửu sao	160g	Khiếm thực	160g
Ngưu tất tửu sao	160g	Tang chi	160g
Tiêu hồi	80g	Nhục quế	80g
Mẫu lệ nung	80g		

Thuốc sắc đậm đặc, lọc bỏ bã, cô đặc cho thuốc chống mốc vào bỏ lọ để dành dùng. Liều uống 2 muỗng ăn canh, pha với rượu mà uống.

5. Bô thận tráng dương (thành dược):

Hoài sơn	1000g	Ba kích	1000g
Liên nhục	1000g	Liên tu	1000g
Cầu tích	1000g	Đậu đen	1500g
Sừng nai	1000g	Hoàng tinh	500g
Tục đoạn	1000g	Hạt tơ hồng	200g
Bổ chính sâm	1000g		

Ba kích tẩm muối ớt sao vàng, đậu đen sao tồn tính, sừng nai đập đất sét nung tồn tính, các vị khác tán nhỏ, hợp lại làm viên bằng thúng lắc, ngoài bọc đường cho dễ uống.

Chữa thận suy yếu, kém dương sự. Liều uống 8 — 12g, với nước chè, ngày uống 2 lần sáng và tối.

6. Bô gân cốt thang (Việt Cúc).

Tác dụng bô thận tráng dương, chữa liệt dương thiếu năng sinh lý, trẻ em còi xương suy nhược:

Xương hổ	100g	Câu kỷ tử	100g
Đỗ trọng	80g	Nhỏ gừa	80g

Rễ cỏ xước	80g	Vòi voi	80g
Nhục quế	80g	Rễ chanh	40g

Ngâm với 4 lít rượu đế, 7 ngày thì chiết ra dùng.
 Liều uống 30 ml, ngày uống hai lần theo bữa cơm.

7. Thuốc bổ con tằm (Nguyễn Kiều, Hà Tây).

Bồ khí huyết, bồ thận cố tinh:

Tầm chín	1500g	Lá dâu	1000g
Mè đen	800g	Hà thủ ô	1000g
Kim anh tử	500g	Liên nhục	400g
Xương hổ	300g	Lạc tiên	5000g
Lộc giác sương	500g		

Lạc tiên (tức dây nhần lông) cắt nhỏ phơi râm cho khô, kim anh cạo bỏ lông bên trong, hai vị nấu chung ra nước đậm, lọc bỏ bã cô lại làm chất dính.

Tầm chín để riêng cho nó ỉa hết cứt đái, nhúng nước sôi, đem sấy khô, tầm nước gừng rồi phơi lại thật khô.

Lá dâu hái lá bánh tẻ không có sâu, phơi râm ba ngày dùng dao con rọc bỏ hết gân.

Mè đen lột giấy bản trên dít chảo, rang vàng cho nó hút bớt dầu, Hà thủ ô trắng hoặc đỏ, chế với đậu đen, dùng gùi gỗ đập nát vụn (không dùng đồ bằng sắt) phơi thật khô.

Các vị phơi khô tán nhỏ luyện với chất dính cho đều đem phơi khô, lại tán nhỏ, rây kỹ.

Mật ong hoặc kẹo nha vừa đủ, thắng tới độ giở vào nước không tan (đích thủy thành châu) luyện với thuốc bột làm hoàn 10g.

Liều uống 1 hoàn, ngày uống 2 lần. Kiêng đồ ăn dầu mỡ, kích thích, có chất tanh.

8. Hoàn đại bồ (Lê Minh Xuân):

Rau thai nhi	1 bộ	Sâm bổ chính	100g
--------------	------	--------------	------

Củ đinh lăng	100g	Hà thủ ô đỏ	60g
Trần bì	20g	Mật ong	vừa đủ.

Rau thai lấy ở con so, vô bệnh, cắt bỏ màng gân, lấy hoa tươi đỏ, cạo ra từng miếng để trên đĩa sành sấy cách thủy đến khô. Rễ đinh lăng cạo bỏ vỏ ngoài, thái mỏng phơi khô sao qua. Các vị tán nhỏ luyện mật làm hoàn 12g, ngoài bọc giấy bóng.

Liều uống 1 hoàn, ngày uống 1 lần khi đi ngủ. Uống 15 ngày là một liệu trình.

9. *Bồ tống hợp* (Lê Minh Xuân):

Sâm voi	1000g	Bèo tai tượng	1000g
Cám gạo	1000g	Mật ong	vừa đủ.
Mè đen	1000g		

Bèo rửa sạch, cắt bỏ rễ phơi khô. Sâm voi cạo bỏ vỏ ngoài, thái mỏng phơi khô tắm nước gừng sao vàng. Mê đen sao qua. Cám tốt giã rây kỹ tắm nước hơi ướm sao vàng. Các vị tán nhỏ luyện mật làm hoàn 12g. Liều uống 1 hoàn, ngày uống ba lần, sáng, trưa và tối. Mỗi liệu trình 15 ngày.

10. *Rượu bồ máu* (Nguyễn Văn Ngẫu, Bến Tre):

Gan heo	1 bộ	Trứng gà	20 quả
Đường cát	3000g	Rượu đế	1 lít

Gan heo không rửa bằng nước, đem về băm kỹ cho vào lọ. Trứng gà đập gọt bỏ lòng trắng chỉ lấy lòng đỏ, cho vào. Đổ rượu vào hết, đũa cả đánh thật đều, rây lọc kỹ để sau 1 giờ thì dùng vải trắng thưa mỏng trùm vắt lấy nước bỏ bã cho vào ve keo. Đường cát thắng tới cho vào lúc còn ấm, quậy đều, trộn ít vani dầu chuối. Cho vào chai nút kỹ để dùng cả tháng không hôi thối chi cả.

11. *Viên cầm cốt* (Nguyễn Trọng Cầu, Viện Đông y Hà Nội).

Chữa trẻ em còi xương suy nhược, bụng ỏng đít beo, nhát ăn uống:

Bột cóc	1000g
Bột lòng đỏ trứng gà	200g
Bột chuối sứ	1400g

Cóc chọn cóc to béo da đen hoặc vàng, không dùng thứ có mắt đỏ, bắt về làm thịt ngay dùng để lâu nó gầy. — Đè ngửa chặt bỏ đầu dưới hai cái u (trong hai u ấy có chất thềm tở rất độc bắn vào mắt sẽ mù) chặt bỏ 4 chân, khía dọc lưng xẻ đứt lột da, moi bỏ hết ruột gan, đem sấy khô, tán nhỏ rây kỹ đựng trong lọ kín, vì thịt động vật dễ hút sinh thối.

— Trứng gà đem luộc bóc lấy lòng đỏ, bẻ nhỏ sấy khô 60 — 70 độ, thỉnh thoảng trộn đều.

— Chuối sứ tức chuối xiêm, dùng quả không xanh không chín thái mỏng sấy khô ở 60 — 70 độ, không sấy khô quá.

Các vị tán bột, trộn theo tỷ lệ quy định, luyện viên 0,10g, cho vào lọ nút kín.

Liều dùng 4g, ngày uống hai lần, nếu đi tả phân không tiêu gia thêm 2g Nhục đậu khấu; nếu sôi bụng đầy hơi, nôn ợ, thêm 2g bột Sa nhân.

Kinh nghiệm Viện Đông y Hà Nội dùng chữa 54 em suy dinh dưỡng khối được 50 em, lên cân từ 0,500kg đến 2,500kg trong thời gian 15 — 78 ngày.

12. Thuốc rượu chỉ cường lực tăng (Nguyễn Kiều).

Chữa người vì lao lực quá sức, mất ăn mất ngủ, hay mệt, nặng ngực, hay bị bệnh lật vật, mất máu xanh xao:

Sâm bố chính	120g	Huyết rồng	20g
Gỏi dâu	40g	Hà thổ ô đỏ (chế)	40g
Quả dâu	40g	Đỗ trọng	40g
Hoàng tinh chế	80g	Ba kích	20g
Thổ ty tử sao	40g	Cao hồ cốt	20g

Các món sơ chế, ngâm 2 lít rượu đế, ngâm hai ngày đêm rồi đem chưng cách thủy, hạ thổ một tuần, lấy lên chiết ra chai để dùng.

Mỗi lần uống 1 — 3 muỗng ăn canh, ngày uống hai lần theo bữa ăn. Không ăn đồ sống sít, tanh tào, kích thích.

13. *Bồ thận bồi nguyên thang* (Phạm Tấn Khoa, Cần Giuộc — Long An).

Bồ thận cố nhiếp, chữa thận khí suy kém, nặng đầu, mỏi lưng, khô miệng, nóng nhiều, toàn thân mỏi mệt, chân tay bủn rủn kém sức:

Hà thủ ô	12g	Gạc nai nướng	6g
Củ mài	6g	Mẫu đơn	4g
Bổ chính sâm	6g	Nhục sen	4g
Cây tổ rồng	6g	Gỏi dâu	6g
Sắc uống.			

BỆNH ĐÁI ĐƯỜNG

Bệnh này chủ chứng là uống nhiều, ăn nhiều, đái nhiều, thuộc phạm vi bệnh *tiêu khát* của y học cổ truyền.

NGUYÊN NHÂN BỆNH LÝ

Ngoài nhân tố thể chất ra, bệnh này phần nhiều do ăn nhiều đồ có vị ngọt ngon, gây sức nóng trong, hoặc do tình thần kích thích, ngũ chi quá cực uất mà thành hỏa, đốt nóng ở trong, tổn hao âm dịch của phế, của vị và thận mà dẫn đến.

Nóng làm tổn phế âm thời tân dịch khô khan, cho nên uống nhiều mà phiền khát không thôi.

Nóng làm tổn vị âm thời vị hỏa thịnh một mình, cho nên ăn nhiều mà hấp thit gây rốc.

Nóng làm tổn thận âm thời chất tinh vi không tàng chứa cho nên đái nhiều và đái vật.

Nguồn gốc âm dịch con người là do thận, bệnh này tuy có khác nhau chỗ nhiệt ở phế, ở vị, ở thận, mà căn bản là ở thận âm bất túc.

· BIỆN CHỨNG LUẬN TRI

Thường thấy cùng một lúc uống nhiều, ăn nhiều, đái nhiều nhưng cũng có phân chia cái nào chủ cái nào phụ, thông thường chứng uống nhiều tương đối nhiều hơn gọi là *thượng tiêu* (phế tiêu). Chứng ăn nhiều tương đối nhiều hơn gọi là *trung tiêu* (vị tiêu), chứng đái nhiều tương đối nhiều hơn gọi là *hạ tiêu* (thận tiêu). Trên lâm sàng chứng *thượng tiêu* là nhẹ, *trung tiêu* là nặng, *hạ tiêu* là nặng hơn cả. Chữa trị lấy phép dưỡng âm là chủ yếu, hoặc kèm theo phép thanh nhiệt giúp vào, thời kỳ *hạ tiêu*, âm chứng cập đến đương chứng trạng thể âm dương lưỡng hư, chữa trị phải bổ cả âm dương.

a) Thượng tiêu: Khát hay uống, uống xong lại khát, cổ họng khô khan, lưỡi đỏ ít tân dịch, đái càng nhiều, rêu lưỡi vàng khô, mạch sắc.

Cách chữa: Cam hàn nhuận phế, thanh nhiệt sinh tân.

Xử phương:

Sâm bố chính	20g	Hải sâm	20g
Hồng sâm	12g	Sâm voi	20g
Thiên môn	20g	Củ sắn dây	20g
Củ đinh lăng	20g		

Các thứ sâm cạo bỏ vỏ, thái mỏng phơi héo sao qua, củ sắn dây chế làm bột sắn, các vị để vào chén đồ nước sôi 8 phân, chưng cách thủy cho uống dần trong ngày sẽ hết khát.

— *Kết hợp cho ăn*: Các loại phổi như phổi bò, trâu, heo, dê (có gì dùng nấy) mỗi lần dùng một cái, cốt chua 7 quả, hoặc thay bằng đợt non, khóm (tức dừa tây) một quả.

Phổi động vật thái mỏng, dùng với ăn trần 30g, hòa với hai chén nước, lắng lấy nước trong trộn với phổi rồi ngâm vậy một giờ, đem ra rửa sạch, hợp với cốt và khóm (đã thái sẵn) nấu với 7 lít nước cạn còn 2 lít, để dùng.

Dùng sáng sớm lúc bụng đói ăn và uống một ít nước, trưa chiều cho ăn tiếp đến hết, cách ba ngày lại làm cho ăn.

— *Kết hợp cho uống nước May-Sen*:

Cỏ may (lấy cả gốc) 1000g

Gương sen 500g

Lấy cỏ may còn tươi, rửa sạch gốc băm nhỏ phơi héo sao vàng. Dùng nước mưa hoặc nước giếng đồ ngập xác thuốc nấu lửa to, đến sôi thì giảm còn lửa nhỏ, để riu riu cho thuốc ra hết chất, lọc bỏ bã, lấy nước thuốc chưng còn một lít, vô chai, nút kín. Nếu có tủ lạnh thì để vào, không thì mỗi ngày phải chưng lại một lần hoặc pha với nước cơm, rượu, nếu uống được rượu thì pha 1/4 rượu để bảo quản.

Mỗi lần dùng 30ml, ngày uống hai lần.

— *Tam hiệp hoàn bổ phế khí*:

Rễ dâu tằm 1000g

Sâm voi 500g

Tắc kè khô 5 con

Mật nguyên chất vừa đủ
(bằng 200g).

Tắc kè sống làm lông rửa sạch, cắt bỏ mắt chót đuôi, 2 hàm răng, 8 móng chân và đồ lòng. Chú ý cạo bỏ lớp đất ngoài da vì có phần độc, uống vào bị ho hen. Cắt ra từng khúc hai phân, sấy hơi nước cho ráo khô, tằm mật ong rồi sấy lại cho thật khô.

Rễ dâu cạo bỏ vỏ, rửa sạch thái mỏng sấy khô.

Sâm voi cạo bỏ vỏ vàng ngoài, rửa sạch thái mỏng tầm nước gừng phơi khô sao qua, các vị hợp lại tán xay bột thật mịn, dùng nhót tơ hồng xanh (100g nấu chín lấy nhót) lọc kỹ hòa mật ong luyện hoàn.

Liều dùng 6 — 8g, ngày uống hai lần với nước sắc lá vú sữa. Dùng lá vàng ủa mới rụng, ngày 15 lá rửa sạch thái nhỏ sao sắc với ba chén uống thay trà, uống mãi đến khi xét nghiệm thấy hết đường thì thôi (đi tiểu đất mà không còn kiến bu là hết đường).

b) Trung tiêu: Ăn nhiều chóng đói, hình vóc ngày càng gầy, khát hay uống, hay đi đại tiện, đại tiện táo bón, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch hoạt sắc.

Cách chữa: Nhuận táo dưỡng âm, thanh vị bổ tỳ.

Xử phương: Ngũ苓 hoàn

Hoài sơn	1000g	Hạt sen	1000g
Sâm voi	500g	Hà thủ ô trắng chế	500g
Củ đinh lăng	500g	Mật ong vừa đủ.	

Hà thủ ô ngâm nước vo gạo một đêm, lấy ra cạo bỏ vỏ đen, phơi héo rồi dùng dùi gỗ đập nát, sấy khô hoặc sao vàng khử thổ (kỵ không dùng đồ sắt).

Sâm voi cạo bỏ vỏ, ngâm nước muối 20 phút lấy ra sao vàng.

Củ đinh lăng cạo bỏ vỏ, thái mỏng, phơi sao vàng.

Hạt sen tách ra bỏ tim, tầm rượu 40 độ trong 20 phút lấy ra sao vàng.

Các vị tán nhỏ, luyện mật làm hoàn, sấy khô (lắc thúng vo viên) vào chai nút kín.

Liều uống 6 — 8g, ngày uống hai lần với nước sắc cây cối xay. Cũng uống nước May-Sen đến khi xét nghiệm thấy hết đường trong nước tiểu thì thôi.

Kết hợp cho ăn: Lách trâu, bò, dê, có gì dùng nấy, cốt chua 7 quả, (hoặc 5 quả khế chua, hoặc thơm khóm một quả).

Nấu với 7 lít nước còn 2 lít. Sáng sớm cho ăn cái và uống nước, ngày ăn 3 lần, mỗi tuần làm cho ăn ba kỳ, đến khi xét nghiệm thấy hết đường.

c) Hạ tiêu: Hay đái vặt, nước tiểu có vị ngọt (kiến bu) khát uống nhiều, tâm phiền lòng bàn tay bàn chân nóng, lưỡi đỏ sẫm không rêu, mạch tế sác thuộc thận âm hư. Cứ một lần uống thì một lần đái, chân tay không ấm, hình vóc gầy, tinh thần mỗi mệt, lưỡi tróc hoặc khô nứt, mạch tế sác không có lực, đây là âm dương lưỡng hư.

Cách chữa: Bỏ vào thận âm hoặc bỏ cả âm dương, cổ phương dùng Lục Bát vị, ta dùng cách bỏ thận cổ tinh:

Chó mực đen tuyền	1 con
Đậu đen	1000g
Ngải cứu khô	100g
Sâm voi	400g
Quả tơ hồng xanh	200g
Quả trâu cổ	400g
Hà thủ ô trắng chế	200g
Hoài sơn	200g
Sừng nai	200g
Củ Đinh lăng	200g
Mật ong vừa đủ.	

Chó làm lông thui vàng, mổ moi bỏ đồ lòng, dùng thịt và xương chặt ra từng miếng, đậu đen sao tòn tính, thịt và đậu, ngải cứu cho vào túi vải cột miệng, để vào nồi nước 15 lít nấu chín nhừ cho ra hết chất, nấu cạn lại, đổ ra lấy đậu đen sấy khô. Sừng nai chia khúc 3 phân, cạo bỏ

tủi trong, cho vào chảo gang, bố trí cứ một lớp cát thì một lớp sừng, dày nắp hầm chín, nhớ phải trộn đều từ trên xuống, từ dưới lên cho nó chín đều, bẻ thử thấy giòn là được.

Các vị tán chung, rây mịn cùng mật ong làm hoàn (lắc thúng hoặc sát cối dập viên) 0,38g sấy khô.

Liều uống 8 — 10 viên, ngày uống hai lần với nước sắc cây râu mèo 50g/ngày.

Phương dược tổng hợp:

1. Thuốc thang:

Rễ bù ngọt	20g	Rễ cườm gạo	20g
Rễ cây tiêu lốt	20g	Cối xay	20g
Bùm xum	20g		

Các vị băm nhỏ sao qua, dùng 4 chén nước mưa hoặc giếng, nhỏ lửa sắc còn một chén, chia uống 2 lần/ngày.

Uống 30 thang theo dõi hết thấy đường thì thôi.

2. Các loại thực phẩm bồi dưỡng: Quả cóc chua, me, thơm, lựu, lê, bình bát, măng cầu, cà chua, bào ngư, cá mực, vây cá, bong bóng, cá đường, lươn, rùa, cua đinh, cua biển, tôm.

3. Các chế phẩm uống khi có biến chứng:

- Đau đầu một bên, uống Bồ não hoàn.
- Mỗi nhức chân tay các khớp, uống Kiện cân hoàn.
- Thần kinh căng thẳng, uống An thần A.
- Mất ngủ, uống An thần B.
- Đại tiện táo bón, uống Bồ âm nhuận tràng.

Kiêng khem, phòng dục, không ăn của ngọt.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM

1. *Toa thuốc chữa đái đường* (Nguyễn Đức Quan Cửu Long):

Rễ cây giần xay	1 năm	Rễ cây thốt nốt	1 năm
Rễ cây bông trang trắng	1 năm	Râu tre mỡ	1 năm
Rễ cây bạch đồng nữ	1 năm	Dây mắc cở	1 năm
Rễ cây cườm gạo (ý dĩ)	1 năm	Cam thảo nam	1 năm

Tám món rửa sạch, chặt nhỏ bỏ vô siêu, đổ nước ngập thuốc (ba chén nước sắc còn một chén rưỡi).

Ngày uống 3 lần mỗi lần nửa chén (liên tiếp trong 7 ngày 7 thang).

Bệnh nhân sẽ thấy khỏe khoắn, nhẹ nhàng, những triệu chứng lần lần biến mất, cơ thể bình thường.

2. *Toa thuốc trừ căn* :

Dùng một trái khóm chín khoét bỏ cùi. Lấy một cục phèn chua nhét vô giữa. Trái khóm đốt một lúc để phèn tan ra, đem ra để nguội gọt bỏ vỏ thật sạch, vắt hoặc ép lấy nước trái khóm lọc thật kỹ, chưng lại.

Uống ngày 3 lần mỗi lần 1 muỗng cà phê (chỉ uống một trái khóm thôi).

SA DẠ CON (Sa sinh dục)

Bệnh này y học cổ truyền gọi là Âm đĩnh, chỉ trong âm hộ có vật lòi ra ngoài giống như âm hành nam giới, do thể chất suy yếu lúc trẻ dùng sức thái quá (rặn) hoặc đẻ rồi sớm lao động, khiến trung khí bất túc, khí hư hạ hãm, không giữ được bào cung, bào cung buông lơi không co lại được mà nên thế.

Cách chữa là bồ khí thăng để làm chủ, kèm theo thuốc bồ thận cố sáp.

Dưới đây, giới thiệu một số kinh nghiệm của các lương y

1. Cách chữa bệnh sa dạ con của Phan Văn Đĩa (Phòng Y tế Thị xã Bến Tre) :

Cà cỏ 50g (thái mỏng phơi khô) tán nhỏ

Đầu cua đinh, phơi râm thật khô 50g, tán nhỏ

Mủ mù u dùng làm keo trét để dán

Giấy súc phơi thật khô 4 tờ :

Tất cả các vật liệu trên, cuộn thành thoi thuốc dài 30 cm.

Giấy súc trải ra, trét mủ mù u lên, rắc thuốc đều lên mặt đã trét mủ mù u, cuộn tròn đến đáy, bẻ xấp đầu giấy lại rồi cuộn tiếp thành thoi thuốc (như điều ngải cứu).

Đem cắm thoi thuốc vào chậu cát, giữa dựng một cái que cột thoi thuốc cho vững. Bên trên, bố trí một chỗ ngồi cho yên, (như một cái ghế có khoét lỗ ngay giữa), phía dưới dùng cái nón lá cũ, khoét lỗ thành cái phễu.

Đốt lửa cháy lên cho có khói (tắt lửa ngọn) trịt quần ngồi xông. Xông 1/3 cây thì dập tắt thoi thuốc, nhớ đừng để chúi đầu thoi thuốc trở xuống mà bị đổ thuốc hết.

Kết hợp cho uống thuốc : Bắc sa sâm tán bột, liều uống 1 thìa cà phê, ngày uống hai lần, uống ba ngày liên tục.

Cách chữa này đã điều trị trên 350 ca đều đạt kết quả 100 phần trăm.

2. Cách chữa sa dạ con của Thích Tâm Ấn (Thành phố Hồ Chí Minh).

Dùng 14 hạt thầu dầu tía, giã nhỏ đắp tại thóp đầu (mỏ ác) dùng vải cột cố định, nó sẽ co lên dần, khi co lên vừa rồi phải bỏ đi ngay và lau sạch.

3. Cách chữa sa dạ con của Nguyễn Trung Hòa (Viện Y dược học dân tộc).

Theo kinh nghiệm của nhân dân, dùng muối rang một chén, đẩy nấp rang cho nổ giòn, rồi đổ hai chén cám vào tiếp tục xào qua xào lại cho nó truyền nóng đều, đổ ra khăn gói lại đem lót lưng cho bệnh nhân nằm (nay gọi là chườm).

Đồng thời, khuấy hồ bột mì tinh gừng, sống giã lẫn với sấp trộn vào, trát lên giấy trắng đem dán lên bụng dưới. Khi nó co lên vừa đủ cũng phải gỡ ngay đi và lau rửa sạch.

Phối hợp dùng Bỏ trung ích khí thang, bôi Thăng ma 24g có khi 30g. Mỗi tuần cho 3 — 5 thang, ngoài kết hợp cho dùng dầu của đinh (ba ba, nhân dân hay phơi râm trước nhà) thật khô, bẻ vụn, bỏ trên mẻ than mà xông, đều thu được hiệu quả cao.

BAN TRÁI

Y học cổ truyền gọi là ban chẩn, nó là biến chứng của thương hàn từng có y văn bàn về thương hàn phát ban, nhiệt bệnh ban sang, thời khí phát ban, ôn bệnh phát bau (Chư bệnh nguyên hầu luận).

Vì ban chẩn thịnh hành trên miền Nam nước ta (vùng nhiệt đới) có nhiều thầy thuốc chữa ban trái, nhiều hình tượng thể hiện khác nhau, cho nên mới có những từ ngữ ban trái, ban cua lưỡi trắng, ban giác, ban lươn, ban rắn, ban khỉ, ban đen, trái trắng, trái rạ, trái giống v.v...

Về hình tượng của ban trái: nói chung y học cổ truyền đều thống nhất rằng ngoài da nổi lên những chùm,

những mảng sắc đỏ rực có vân, sờ không gợn tay gọi là ban, thứ nổi nhiều nốt nhỏ như hạt mè, sờ gợn tay gọi là chẩn.

NGUYÊN NHÂN BỆNH LÝ

Do nhiệt độc ở bên trong, do dịch độc truyền nhiễm, thương hàn nhiệt uất chưa giải gặp thời khí viêm nhiệt phát tiết ra.

Triệu chứng: Nóng lạnh, đau đầu, sổ mũi, nước mắt ràn rụa, ho, giống y như ngoại cảm, chỉ có khác là hay ngáp, nóng, lưỡi đỏ, mắt nhắm như mê, qua vài ngày thì ban trái mọc ra từ trên trán, mặt, lần xuống bụng, những điểm nhỏ lấm tẩm như hạt mè, sắc đỏ, hoặc nhiều chùm mảng có sắc rằn, tím như vân.

— Độc mới vào phế vệ thì ho, sốt sổ mũi, chảy nước mắt, cổ khô khè, ngoài da mọc ban trái.

— Độc vào tỳ thì mình nóng không mồ hôi, cổ khô miệng ráo, nước tiểu nóng gắt.

— Độc vào tâm thì nóng sốt mê sảng, buồn bực vật vờ.

— Độc vào thận thì rất nguy, vì độc ban không giải lặn vào trong, sắc ban ẩn trong da rồi lặn mất, bệnh nhân càng nóng dữ, ngoài da lộ những nốt đen, tinh thần hôn mê nói sảng, chân tay lạnh, hay nghiến răng, đây là ban lặn ban hắc hãm.

Nói chung, qua thời kỳ ủ bệnh, phát sốt ba bốn ngày rồi ban mọc ra từ trên trán xuống mặt, ngực, rồi tới khắp chân tay, mọc trước rồi lặn trước, mọc sau rồi lặn sau, sốt giảm dần, người tỉnh táo là tốt, thuận, chỉ nên kiêng nước kiêng gió mười hôm là trở lại bình thường.

Ngược lại, phát sốt chưa được một ngày mà ban trái đã mọc, ít lâu rồi lặn, hoặc sốt hai ba ngày mà ban trái cứ ẩn ẩn trong da thịt không mọc ra rồi lặn mất; còn có thứ mọc từ tay ngực bụng, lên cổ trước trán, mặt, hoặc

mọc sau ngực bụng, nốt ban sởi kết thành mảng, hoặc như quai dây giác tía, dày đặc, sắc đỏ tím, da khô sần sùi, ban trái mọc nhiều mà sốt không giảm, người mê man nói sảng, môi tím miệng xanh, bụng trướng, thở khò khè, hôi miệng, sắc ban xám đen... đều là chứng xấu, nguy hiểm.

Về mạch tượng, mới phát sốt mạch đi phù sắc hồng đại, khi ban mọc đều, sốt giảm, mạch đi phù hư hoặc huyền hoãn.

Cách chữa: Ban trái là do nhiệt độc, thời tà, hoặc thai độc ăn phức bên trong, tuy có chứng giống như ngoại cảm song chớ nhầm dùng thuốc phát hàn giải biểu làm tiêu hao tân dịch, dù gặp lúc thời tiết lạnh cũng chớ dùng thuốc tán ôn sợ nó trợ nhiệt độc mà phát nôn mửa.

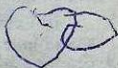
Nên dùng phép thanh lương giải nhiệt, tiêu độc, và tân lương tiết độc giải biểu. Ngược lại cũng rất kiêng dùng thuốc hàn lương vì nó bắt tắc nhiệt độc khó giải.

Mới lên ban trái dù có ỉa chảy cũng không được vội dùng thuốc cố sáp, e tích độc lại rồi làm hại đường ruột, vì có tiêu chảy, độc cũng được giải tỏa phần nào.

Sau khi ban trái đã giải, sốt đã giảm nhiều, chỉ nên lợi thủy thông tiện để rửa ráy sạch dư độc cũng gọi là thuốc trừ căn.

Kiêng ăn cay nóng, mỡ dầu rượu nồng, hoặc cá mắm hôi tanh.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM



1. Phép thanh lương giải nhiệt, tiêu độc phát ban (Việt Cúc).

Chữa bệnh thời kỳ mới phát sốt, sợ lạnh, sổ mũi chảy nước mắt, ho, hay ngáp, đau đầu nóng mặt, hắt hơi nhảy mũi, mắt nhắm tít, miệng môi khô ráo... mạch phù sắc hoặc hồng đại :

Rễ, lá lức	10g	Cỏ màn châu	8g
Cam thảo đất	5g	Đậu sắn	8g
(thanh lương giải nhiệt)			
Ké hoa vàng	8g	Dây giác tía	8g
(tiêu độc)			
Kinh giới	6g	Bạc hà	4g
Gừng sống	3 lát		
(giải phong hàn nhiệt độc)			
Cát căn	8g		
(thanh vị giải nhiệt độc, thăng tán uất hỏa)			

Cách gia giảm:

- Nóng khát, gia Bù ngót, Mía lau, đều 12g.
 - Ban đỏ sậm, gia Cỏ lươi đồng 8g, Rau má 8g, Dền tía 8g.
 - Sởi mọc dày đặc, bỏ Dây giác tía, Ké hoa vàng, Cam thảo đất, Đậu sắn, gia Hà thủ ô đỏ 8g, Vỏ quýt 4g, Ý dĩ 8g, Cam thảo nướng 4g.
 - Nhiệt độc thịnh bỏ Kinh giới, Bạc hà, Gừng sống, gia Ngò tây cả hoa, lá và rễ 8g, Đọt tre 8g, Cỏ lươi đồng 8g, Rau má 8g.
- Sắc uống.

2. Bài cơ bản trị ban giác (Vũ Thế Xương, An Giang).

Gồm ba tác dụng tuyên phát, giải độc, ôn trung.

Đọt giác tía tươi	12g	Bông canh mắc cỡ	8g
Quả cây dương	8g	Thuyền thoái	10g
(tuyên phát, thanh dương, thấu chẩn)			
Dây lá muống biển	6g	Rau răm tươi	6g
Đọt cà ăn quả	6g	Ngò Tây	6g
(công độc, thông huyết mạch, thấu cơ nhục bì phu, điều hòa tạng phủ)			

Củ sả sao vàng	5g	Quế khâu	4g
Gừng già chế	4g		

(ôn tỳ kiện vị, âm thận, kích thích tiêu hóa, phục hồi mệnh hỏa).

Gia giảm:

— Tiêu chảy, gia đợt ổi 1 nắm, Bầu nâu 1 nắm, đợt sung 1 nắm.

— Ỉa ra máu, giảm Sả, Quế chi, Rau răm, Gừng già; gia Mơ tam thể 6g, Xuyên tâm liên 4g, Rau sam 6g, cây Cứt lợn 6g, bột đợt cà ăn quả lên 16g.

— Ho khô khè, nóng mê, giảm Sả, Rau răm, Quế chi, Gừng già, Diên thảo 1 nắm, đợt Nghề răm 1 nắm, phèn chua 1 cục bằng đầu ngón tay út.

— Ho hàn, tăng rau răm lên 16g, gia Ế tía 12g, Ngũ trảo 10g, Từ bi 8g, Vỏ quít nướng 8g.

— Cữ ban nóng mà không lạnh, giảm củ Sả, Gừng già, Rau răm, gia Nhân lồng 6g, Cối xay, Rau má đều 6g, Sài hồ nam 8g, Thần thông 4g.

— Tim nóng đập mạnh, mệt, lẫn lộn, giảm Sả, Quế chi, Rau răm, Gừng già, gia Nhân lồng 6g, Cối xay 6g, Vòng nem 8g, Mắc cỡ 16g.

3. Thanh nhiệt hóa bant hang (Việt Cúc).

Chữa ban trái mê man nói sảng do ngoại cảm hàn tà uất nhiệt chưa giải, gặp thời tà nhiệt độc nội ngoại hòa nhau phát tiết:

Huyền sâm	30g	Hoa phấn	12g
Thăng ma	8g	Kinh giới	4g
Phục thần	8g	Xuyên quy	10g
Hoàng liên	4g	Cam thảo	4g
Sắc uống.			

4. Giải nhiệt độc thang (Việt Cúc)

Chữa ban trái nhiệt độc nội công, nóng sốt mê man, bứt rứt:

Cỏ lươi đồng 10g Sừng trâu 6g mài lấy nước.
Đọt tre non 8g

(thanh nhiệt giáng hỏa, giải nóng mê)

Ké đầu ngựa 8g Lúc cây 8g

Ngò tây 8g
(tiêu ban, giải nhiệt độc).

Vỏ quýt 4g
(khai uất)

Đảng tâm 2g
(giáng hỏa, hạ nhiệt)

Lá muồng 8g
(thông tiện, tả nhiệt độc)

Nếu tâm khiếu chưa thông, còn mê man, gia củ
Xương bồ 4g, Ngò tây 10g, Gừng ba lát, sắc uống.

5. Tiêu ban tán (Lê Văn Nếp, Sông Bé)

Hoắc hương 50g Trần bì 50g

Hậu phác 50g Bồ bồ nương 50g

Các vị tán nhỏ, liều uống nửa thìa cà phê, với công
thức gia giảm sau:

— Ỉa có đờm xanh đỏ, dùng Rau sam, Cỏ hàn the.
Cam thảo đất giã vắt lấy nước cốt chưng chín cho uống.

— Trẻ ỉa phân xanh nước, ngày đi nhiều lần, dùng
một cục đất lòng bếp (phục lòng can) tán nhỏ quậy nước
lã lã trong rồi dùng một nắm gạo trần mễ, 20 hạt đậu
xanh, đều sao vàng, cho vào siêu đồ nước trong nồi trên,
nấu đến còn nửa chén cho uống mỗi lần vài muống cà phê,
mỗi giờ lại cho uống một lần.

6. Bài thuốc lãn, hút nhiệt độc (Lê Văn Nếp, sông Bé).

Trứng gà 1 quả, lấy lòng trắng trộn với bột nếp phơi khô
giã nhuyễn rồi nhồi lại cho đều, nắn thành thoi dài 5 cm,
đem lãn từ ngực trở xuống, nhiệt độc sẽ hạ dần, bột ấy
bỏ đi.

BÀI THUỐC CHỮA RẮN CẦN

Rắn cần cũng như chó cắn. Nếu là rắn độc cắn mà ta không kịp thời cứu cấp, nạn nhân có thể chết sau mấy tiếng đồng hồ. Chó điên cắn nếu không chết người nạn nhân có thể bị ngộp nước chết. Mỗi khi gặp nạn nhân bị rắn cắn ta phải bình tĩnh làm các thủ thuật cứu cấp sau đây.

I. Việc đầu tiên: Là phải buộc ga-rô khoảng giữa vết cắn và trái tim của nạn nhân, dầu là rắn thường ta cũng coi là rắn độc, cấp cứu rồi sẽ mở đai chỉ huyết, không nên mở sớm. Phải dùng chanh hoặc giấm chà vết cắn coi dấu răng để biết lượng nọc rắn nhiều ít và rắn gì cắn, để kịp thời cứu cấp và cắt lể vết cắn, đặt thuốc hút nọc rắn độc. (Xem hình trang bên)

1. *Rắn hồ đất*: dấu tròn sậm là dấu răng, lợt là nước hoặc răng nhỏ.

2. *Rắn hồ ngựa*: 4 dấu răng lớn, lợt là dấu răng nhỏ.

3. *Rắn mái gấm*: nhiều dấu răng, rắn này cắn là ra máu chân lông.

4. *Rắn hồ hành*: 4 dấu sậm là răng nanh, lợt là răng nhỏ.

5. *Rắn hồ lai*: răng rất khít, khi cắn có lần chứ không có dấu răng.

6. *Rắn hồ mang*: 2 lần lợt là nước.

7. *Rắn hồ đồn càn*: 4 răng nhỏ và 2 răng nanh, vòng tròn là nước.

8. *Rắn hồ lửa*: 2 răng nanh và nước hàm dưới.

9. *Rắn lục xanh*: 2 răng nanh và nước hàm dưới

10. *Rắn lửa*: 10 dấu răng.

11. *Rắn mỏ vọ*: 4 dấu răng và 1 dấu nhả nọc độc.

12. Rắn vú nàng : 7 dấu răng.

13. Rắn rồng : 12 dấu răng.

14. Rắn lục cườm : dấu chấm là răng, lần lượt là nướu.

15. Rắn râu : 1 dấu răng, lần là răng rất nhỏ.

Dấu răng các loại rắn độc



①



②



③



④



⑤



⑥



⑦



⑧



⑨



⑩



⑪



⑫



⑬



⑭



⑮

2. Cách chế thuốc rút nọc độc : sừng nai cắt khúc, nắn đất sét bao ngoài, bỏ vào chảo đốt 12 tiếng đồng hồ, đem ra để nguội, tẩm phen xanh rồi nắn đất sét đốt lại 6 tiếng đồng hồ, đem ra để nguội. Cách thử : đè vào lưới sẽ rút chặt vào lưới, thấy tê lưới là được. Ta nên cắt khúc nhỏ mài thành hình vuông cho dễ đặt vào vết cắn.

3. Nơi vết cắn phải xác nhận tên rắn gì:
 và lượng nọc nhiều hay ít để kịp thời cứu cấp. Lượng nọc nhiều vết cắn sẽ bị bầm, phải cắt hoặc lể vết cắn cho chảy máu rồi dùng cục thuốc hút nọc vào sẽ dính cứng không rút, song song cùng một lúc phải cho uống thuốc hội, bài thuốc sau đây:

Dây và lá cắt quạ nhỏ lá	5g
Vôi cục	2g
Cỏ mực	5g
Cau (bỏ vỏ lấy hạt)	5 trái
Trầu lá	5g
Rệp	200 con
Phèn chua	5g
Củ, nén	20 củ

Các món thuốc trên đây phối hợp lại đun nhuyển, ngâm một lít rượu trắng để 7 ngày vớt xác ra vắt nước lọc sạch để làm rượu hội. Phần xác phơi khô tán nhuyễn làm hoàn cho nạn nhân uống, và khi cần tán nhỏ đắp nơi vết cắn.

Rượu hội uống mỗi lần một muổng cà phê, cách 5 phút uống một lần.

4. Thủ thuật làm hô hấp nhân tạo:

1. Đặt nạn nhân nằm ngửa, ta đứng phía trên đầu nạn nhân, nắm 2 cánh tay đưa thẳng lên đầu rồi để xuống ngực, dùng lực kéo ra từ từ khỏi ngực, rồi trở lại vị trí cũ tiếp tục làm liên tiếp 10 phút, hoặc 50 phút. Làm đến khi tim nạn nhân bắt đầu đập, thở được và tỉnh lại.

2. Nắm 2 chân nạn nhân, một tay nơi khớp gối, một tay nơi cổ chân làm co duỗi cả 2 chân cho máu chạy lưu thông.

3. Đề nạn nhân nằm sấp, ta lấy tay nhận giữa lưng nhíp nhàng nhiều lần và vỗ lưng nạn nhân, sẽ thở được và tỉnh lại.

Lý do: Nọc rắn lọt vào thần kinh trung khu hô hấp gây ngạt và ngừng thở, nhưng quả tim vẫn còn đập và cử động, ngực còn ấm, ta cứu cấp đến khi nào ngực lạnh mới tuyệt vọng.

— Khi nạn nhân tỉnh lại, bệnh nhân lên cơn sốt bằng một cơn lạnh rồi nóng và nhức vết cắn, ta cho uống bài thuốc sau đây:

Cây chuối tiên hoặc chuối hột 1 khúc chẻ đôi.

Trùng hổ *ho hơ* 2 con

Đề 2 con trùng vào giữa khúc chuối, bó lại rồi đốt cháy khét. Lột bỏ lớp ngoài vắt nước luôn cả 2 con trùng cho nạn nhân uống sẽ hạ cơn sốt.

— Nếu nạn nhân trụy tim mạch, toát mồ hôi, mặt tái, môi xanh mét và mê. Cho uống thuốc sau đây:

— Mật ong 1 muổng canh.

— Cỏ mực	}	hai món này rửa sạch đâm nhuyễn, vắt lấy nước hòa với mật ong uống là ngưng cơn sốt ngay.
— Rau răm		

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
— LỜI GIỚI THIỆU	3
— Cảm cúm.	5
— Ho.	8
— Ho ra máu	15
— Ho gà.	17
— Hen suyễn.	22
— Bệnh thấp khớp.	29
— Bệnh sốt rét.	37
— Kiết lỵ.	46
— Đau dạ dày	52
— Bệnh suy nhược thần kinh.	58
— Bệnh đái đường.	66
— Sa dạ con.	72
— Ban trái.	74
— Bài thuốc chữa rắn cắn.	80

In 8.100 cuốn. Khổ 15 x 19. Tại Nhà máy in 2 Quân đội, TP. Hồ Chí Minh
 Số xuất bản : 04 — YH-82 KH2. In xong : tháng 11 năm 1982
 Nộp lưu chiếu tháng 11 năm 1982

<https://tieulun.hopto.org>

<https://tieulun.hopto.org>

9:12,50a